*Ngày soạn: 15/8/2020*

*Tiết PPCT: 01*

***PHẦN I* : NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP**

**Tiết 1- Bài 1 : BÀI MỞ ĐẦU**

**Bước 1: Xác định chủ đề: Bài mở đầu về nông, lâm, ngư nghiệp**

**Bước 2: Xác định mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được tầm quan trọng của sản xuất Nông, Lâm, Ngư Nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

- Hiểu và giải thích được tầm quan trọng của sản xuất Nông, Lâm, Ngư Nghiệp của nước ta hiện nay và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

**2. Kỹ năng**

- Rèn luyện kỹ năng tư duy, tự nghiên cứu, nhận xét, phân tích, so sánh.

**3. Thái độ**

- Hứng thú học tập, mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

***4. Năng lực hướng đến***

Giúp học sinh phát triển

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực quan sát, tìm mối liên hệ

- Năng lực tư duy logic

- Năng lực vận dụng kiến thức vào trong các vấn đề thực tiễn đời sống.

**Bước 3: Xác định và mô tả mức độ yêu cẩu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
| **I. Tầm quan trọng của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong nền kinh tế quốc dân** | Biết được tầm quan trọng của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp  + Theo em, nước ta có những thuận lợi nào để phát triển nông, lâm, ngư nghiệp? | Phân tích được các vai trò  + So sánh LLLĐ trong nghành nông, lâm, ngư nghiệp so với các ngành khác? Ý nghĩa? | Nêu được ví dụ minh họa  + Nêu một số các sản phẩm của Nông, Lâm, Ngư Nghiệp được sử dụng làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến? |  |
| **II. Tình hình sản xuất Nông, Lâm, Ngư Nghiệp của nước ta hiện nay** | Nêu được các thành tựu cũng như hạn chế  - Trong thời gian tới, nghành nông , lâm, ngư nghiệp của nước ta cần thực hiện những nhiệm vụ gì?  + Làm thế nào để chăn nuôi có thể chở thành một nền sản xuất chính trong điều kiện dịch bệnh hiện nay? | + Cần làm gì để có một môi trường sinh thái trong sạch trong quá trình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp? | Lấy ví dụ minh họa  + Lấy VD về 1 số sản phẩm N, L, NN đã được XK ra thị trường quốc tế? |  |
| **III. Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Nông, Lâm, Ngư nghiệp nước ta.** | Nắm được các phương hướng nhiệm vụ | Phân tích được ý nghĩa các nhiệm vụ | Lấy ví dụ minh họa |  |

**Bước 4: Xác định phương pháp dạy học**

Các phương pháp được dùng trong bài học:

- Vấn đáp – tìm tòi

- Dạy học nêu vấn đề

- Thuyết trình

**Bước 5: Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Nghiên cứu bài mới, chuẩn bị hồ sơ dạy học

- Hình 1.1. Biểu đồ về cơ cầu tổng sản phẩm ở nước ta

- Bảng 1. Giá trị hang hóa xuất khẩu (triệu đô la Mỹ) )nguồn tổng cục thống kê)

- Hình 1.2. biểu đồ về cơ cấu lực lượng lao động xã hội ở nước ta

- Hình 1.3. Biểu đồ về sản lượng lương thực ở nước ta

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Nghiên cứu bài mới.

**Bước 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh, ghi vắng

- Kiểm tra bài cũ: không

***HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (2P)***

Hãy kể những sản phẩm được sản xuất từ nông, lâm, ngư nghiệp? Chúng có vai trò gì trong cuộc sống hằng ngày?

Từ đó vào bài mới

***HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung cần đạt** |
| + Theo em, nước ta có những thuận lợi nào để phát triển nông, lâm, ngư nghiệp?  - Nhận xét và bổ sung: Ngoài những thuận lợi như trên thì VN chúng ta còn có địa hình, nhiều hệ thống sông ngòi, ao hồ cũng góp phần tạo thuận lợi cho sự phát triển N, L, NN của đất nước.  - Yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu thông tin biểu đồ (hình 1.1- sgk) và nhận xét sự đóng góp của N, L, NN?  - Theo dõi hoạt động của học sinh và nhận xét, tổng kết kiến thức trong biểu đồ (Nếu tính theo tỉ lệ đóng góp qua các năm so với các ngành khác thì N, L, NN đóng góp khoảng 1/4 – 1/5).  - Phát phiếu thảo luận yêu cầu hs hoàn thàh nội dung theo nhóm ngồi cùng bàn học.  + Nêu một số các sản phẩm của Nông, Lâm, Ngư Nghiệp được sử dụng làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến?  - Mời 1, 2 nhóm trình bày kết quả, các nhóm còn lại theo dõi, so sánh kết quả.  => Đánh giá- bổ sung kiến thức và hoạt động nhóm của học sinh.  - Yêu cầu HS chú ý theo dõi nội dung- số liệu trong bảng 1 sgk để trả lời câu hỏi:  + Dựa vào số liệu qua các năm của bảng 1 em có nhận xét gì?  + Tính tỷ lệ % của sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp so với tổng hàng hoá XK? Từ đó có Nxét gì?  - Hướng dẫn cho HS phân tích hình 1.2:  + So sánh LLLĐ trong nghành nông, lâm, ngư nghiệp so với các ngành khác? Ý nghĩa?  => Đánh giá, hoàn thiện kiến thức.  - **Đặt vấn đề về môi trường**:  Thông qua hoạt động sản xuất các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới môi trường sinh thái cả về mặt tích cực và tiêu cực. Vậy em hãy:  + Nêu những VĐ thực tế chứng minh điều vừa nói ở trên? Nguyên nhân và hậu quả của nó?  + Biện pháp khắc phục tránh những hậu quả đó?  - Cho HS n/c nội dung câu hỏi SGK và trả lời  => Đánh giá kiến thức.  - Yêu cầu HS:  + Lấy VD về 1 số sản phẩm N, L, NN đã được XK ra thị trường quốc tế?  - Đặt vấn đề với câu hỏi:  + Theo em, tình hình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp hiện nay còn có những hạn chế gì?  + Tại sao năng suất, chất lượng còn thấp?  - Nhấn mạnh: vậy để khắc phục và hạn chế những hậu quả không tốt tới môi trường thì chúng ta cần phải quan tâm tới việc áp dụng khoa học kĩ thuật một cách đồng bộ, quan tâm tới VS môi trường cộng đồng trong quá trình sản xuất.  - Trong thời gian tới, nghành nông , lâm, ngư nghiệp của nước ta cần thực hiện những nhiệm vụ gì?  + Làm thế nào để chăn nuôi có thể chở thành một nền sản xuất chính trong điều kiện dịch bệnh hiện nay?  + Cần làm gì để có một môi trường sinh thái trong sạch trong quá trình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp? | + Nêu được:  . Khí hậu, đất đai thích hợp cho ST, PT của nhiều loại cây trồng và vật nuôi.  . Tính siêng năng cần cù của người nông dân.  + Tìm hiểu thông tin biểu đồ và nhận xét về sự đóng góp của N, L, NN qua các năm.  . Đại diện nêu nxét kiến thức.  . Lớp nxét về ndung bạn đã trình bày và bổ sung.  - Tiếp thu kiến thức.  - Các nhóm nhận phiếu và thảo luận, thống nhất đáp án.  + Đại diện nhóm trình bày kết quả trong phiếu học tập.  + Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - So sánh số liệu và nêu nhận xét.  + Hàng nông, lâm sản xuất khẩu qua các năm là tăng.  + Nêu được:  . Giá trị hàng nông sản tăng do được đầu tư nhiều (giống, kỹ thuật và phân bón…).  . Tỷ lệ giá trị hàng nông sản giảm vì mức độ đột phá của nông nghiệp so với các nghành khác còn chậm.  - Nghe hướng dẫn để thảo luận (so sánh, Phân tích).  + Đại diện trình bày ý kiến  + Lớp nhận xét và bổ sung.  - Lắng nghe.  + Nêu VĐ tại địa phương, trong nước và hậu quả.  + Nêu được: Có ý thức trong lao động sản xuất.. trong việc sử dụng thuốc hoá học trong quá trình chế biến, bảo quản, khai thác …..  - Trả lời theo câu hỏi sgk.  + Nêu lên được: Gạo, cafe, cá tra, cá ba sa, tôm, gỗ....  + Nêu được: Chưa có nhận thức đúng đắn về công tác bảo vệ môi trường, chỉ quan tâm đến lợi ích trước mắt nên trong quá trình sản xuất còn có những tác động gây ô nhiễm tới môi trường như: Đất, nước, không khí...  + Nêu được: trình độ sản xuất còn lạc hậu, áp dụng khoa học vào sản xuất chưa đồng bộ, chưa khoa học  - Lắng nghe.  + Trả lời  + Nêu được: Việc ứng dụng khoa học, vệ sinh phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường...  + Nêu được: tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng để mọi người cùng nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ sức khoẻ, vệ sinh cộng đồng, vệ sinh môi trường sinh thái... | **I. Tầm quan trọng của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong nền kinh tế quốc dân**  *1. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp đóng góp một phần không nhỏ vào cơ cấu tổng sản phẩm trong nước*  - Ngành Nông, Lâm, Ngư Nghiệp đóng góp 1/4 – 1/5 vào cơ cấu tổng sản phẩm trong nước.  *2. Ngành Nông, Lâm, Ngư Nghiệp sản xuất và cung cấp lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng trong nước, cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến*  VD:+ Nông nghiệp: Đậu tương, Ngô, sắn cung cấp cho nhà máy chế biến thực phẩm.  + Lâm nghiệp: Trồng keo …cung cấp cho nhà máy giấy.  + Nuôi trai ngọc làm trang sức, Cá Tra- Ba sa xuất khẩu ra thị trường…  *3. Ngành Nông, Lâm, Ngư Nghiệp có vai trò quan trọng trong sản xuất hàng hoá xuất khẩu*  *4. Tình hình Nông, Lâm, Ngư Nghiệp còn chiếm trên 50% tổng số lao động tham gia vào các nghành kinh tế*  **II. Tình hình sản xuất Nông, Lâm, Ngư Nghiệp của nước ta hiện nay**  *1. Thành tựu:*  a. Sản xuất lương thực tăng liên tục.  b. Bước đầu đã hình thành một số nghành sản xuất hàng hoá với các vùng sản xuất tập trung, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.  c. Một số sản phẩm của nghành Nông, Lâm, Ngư Nghiệp đã được xuất khẩu ra thị trường quốc tế.  *2. Hạn chế*:  - Năng suất, chất lượng sản phẩm còn thấp.  - Hệ thống giống cây trồng, vật nuôi, cơ sở bảo quản, chế biến còn lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành.  - GDMT: Trình độ SX còn thấp, chưa đồng bộ, chưa khoa học, chưa quan tâm tới lợi ích lâu dài nên quá trình sản xuất còn gây ảnh hưởng tới môi trường đất, nước, không khí.  **III. Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Nông, Lâm, Ngư nghiệp nước ta.**  - Tăng cường sản xuất lương thực đảm bào an ninh lương thực  - Phát triển chăn nuôi thành ngành chính.  - Xây dựng nền nông nghiệp bền vững.  - Áp dụng khoa học, kỹ thuật vào công tác chọn, tạo giống, bảo quản và chế biến. |

***HOẠT ĐỘNG 3: CỦNG CỐ (2P)***

Trả lời các câu hỏi sách giáo khoa

***HOẠT ĐỘNG 4: MỞ RỘNG***

Giới thiệu một số vùng sản xuất hàng hóa tập trung?

***HOẠT ĐỘNG 5: DẶN DÒ (1P)***

- Học sinh về nhà học bài

- Tuyên truyền rộng rãi ý thức bảo vệ và vệ sinh môi trường trong quá trình sản xuất, chế biến nông, lâm, ngư nghiệp tại địa phương.

- Đọc trước nội dung bài 2.

*Ngày soạn : 24/08/2020*

*Tiết PPCT: 02*

**CHƯƠNG I: TRỒNG TRỌT - LÂM NGHIỆP - ĐẠI CƯƠNG**

**BÀI 2. KHẢO NGHIỆM GIỐNG CÂY TRỒNG**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: Giống cây trồng**

**Tiểu chủ đề 1: Khảo nghiệm giống cây trồng**

**BƯỚC 2: Xác định mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức** :

- Nêu được mục đích của công tác khảo nghiệm giống cây trồng.

- Nêu được khái niệm khảo nghiệm giống cây trồng

- Nêu được mục đích và nội dung của từng loại thí nghiệm trong hệ thống khảo nghiệm giống cây trồng.

**2. Kỹ năng :** Rèn luyện kĩ năng phân tích, khái quát hóa

**3. Thái độ :** Giáo dục học sinh yêu thích cây trồng

**4. Năng lực hướng đến**

Giúp học sinh phát triển

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực tư duy logic

- Năng lực quan sát, tìm mối liên hệ

- Năng lực làm việc nhóm

- Năng lực vận dụng kiến thức vào trong các vấn đề thực tiễn đời sống.

**BƯỚC 3: Xác định và mô tả mức độ yêu cẩu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
| **I. Mục đích, ý nghĩa của công tác khảo nghệm giống cây trồng:** | Nêu được các mục đích, ý nghĩa của công tác khảo nghiệm  + Em hiểu thế nào là khảo nghiệm giống cây trồng?  + Vì sao giống cây trồng trước khi đưa ra sản xuất đại trà cần phải qua khảo nghiệm?  + Vậy khảo nghiệm giống cây trồng có mục đích gì? | Hiểu được tại sao cần có công tác khảo nghiệm trước khi đưa giống vào sản xuất đại trà | Lấy ví dụ minh họa |  |
| **II. Các loại thí nghiệm khảo nghiệm giống cây trồng:** | Nêu được nội dung của các thí nghiệm khảo nghiệm | + Thí nghiệm sản xuất quảng cáo có nhất thiết phải tiến hành không? Tại sao? | Lấy vi dụ minh họa |  |

**BƯỚC 4: Xác định phương pháp dạy học**

- Hỏi đáp tìm tòi

- Dạy học giải quyết vấn đề

- Làm việc theo nhóm

**BƯỚC 5: Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu

- Chuẩn bị phiếu học tập, tranh ảnh liên quan.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Học bài cũ

- Nghiên cứu bài mới, chuẩn bị giấy A0, bút xạ, thước

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh, ghi vắng

- Kiểm tra bài cũ:

? Nêu vai trò và phương hướng phát triển của ngành Nông, Lâm, Thủy sản

***HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (5P)***

Giới thiệu bài mới (2p): Trong sản xuất nông lâm- ngư nghiệp, giống là một yếu tố quan trọng quyết định năng suất chất lượng nông sản. Muốn có giống tốt phù hợp với từng vùng sinh thái nhất thiết phải qua khâu khảo nghiệm giống cây trồng .Vậy khảo nghiệm giống cây trồng có mục đích ,ý nghĩa gì?

***HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| - Yêu cầu học sinh vận dụng thông tin kiến thức trả lời câu hỏi:  + Em hiểu thế nào là khảo nghiệm giống cây trồng?  + Vì sao giống cây trồng trước khi đưa ra sản xuất đại trà cần phải qua khảo nghiệm?  + Vậy khảo nghiệm giống cây trồng có mục đích gì?  + Giả sử: Giống mới chưa qua khảo nghiệm mà đưa vào sản xuất thì hậu quả sẽ như thế nào?  -> Nhận xét và bổ sung như sau: Giống mới không qua khảo nghiệm mà đưa vào sản xuất thì năng suất và chất lương sẽ bị ảnh hưởng, kem theo đó là môi trường sinh thái bị mất cân bằng.  - GDMT: Giới thiệu cho HS về một số loại cây gây ảnh hưởng môi trường sinh thái:  1. **Cây Mai Dương** *(Mimosa pigra)*  Mai dương còn được gọi là Trinh nữ trâu, Trinh nữ tây, Móc mèo mỹ..., tên khoa học là *Mimosa pigra* L. , thuộc họ Đậu *(Leguminosae).* Đây là cây có quan hệ thân thuộc với cây Trinh nữ hay Xấu hổ *(Mimosa* *pudica* L.), khá phổ biến ở Việt Nam. Mai dương chỉ khác cây Trinh nữ là nó thuộc loại cây bụi cao đến 3-4m, thân và cành có gai nhọn, cứng và Mai dưương là cây ưa ẩm, chịu được ngập nước trong thời gian dài.  2. Cây Lục Bình: Lục bình hay Bèo Nhật Bản, bèo tây là một loài thực vật nổi thuộc họ Lục Bình (Pontederiaceae), có nguồn gốc từ Trung và Nam Mỹ. Cây thường mọc ở ruộng sâu, kênh rạch, đầm lầy, ao hồ... Chỉ cần một vài cây lục bình xuất hiện trong hồ ao thì chỉ một thời gian ngắn nó đã phủ kín mặt nước. Trong môi trường thuận lợi, Lục bình có thể tăng diện tích gấp đôi sau 10 ngày. Cây sinh sản vô tính bằng thân bò là chủ yếu, nhưng vẫn có sinh sản bằng hạt. Hạt có thể sống tới 15 năm trong đất và xâm nhiễm trở lại, ngay cả khi toàn bộ cây lục bình trưởng thành đã bị tiêu diệt. Lục bình sống và phát triển mạnh cả ở nơi nước đứng và nước chảy và càng phát triển tốt ở trong nước bị ô nhiễm chất hữa cơ.  Sông ngòi, kênh rạch bị lộc bình bao phủ làm tắc nghẽn giao thông thuỷ. Xác bã, lá cây phân huỷ làm ô nhiễm nguồn nước uống, giảm sản lượng cá. Các hồ thuỷ lợi và thuỷ điện có lục bình bao phủ làm giảm năng lượng thuỷ điện, giảm tốc độ dòng chảy, năng suất tưới tiêu và tăng kinh phí bảo trì.  Gần đây người ta phát hiện nhiều công dụng của lục bình như : làm rau ăn, làm phân xanh, làm cồn, làm hàng mỹ nghệ ... Hy vọng lục bình sẽ trở thành loài cây nguyên liệu trong tương lai và người ta có thể quản lý được sự phát triển của loài cây này.  GV gộp các bàn thành 4 nhóm n/c mục II kết hợp các h/a trong SGK thảo luận theo phiếu học tập sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Các  loại  TN  Tiêu chí  so sánh  TN | TN  so  sánh  giống  TN | TN  kiểm  tra  kthuật | TN  sản  xuất  quảng  cáo | | 1. Mục Đích |  |  |  | | 2. Nội dung |  |  |  | | 3. Cơ quan tiến hành |  |  |  |   - GV cử đại diện nhóm lên trình bày.  - So sánh kq của các nhóm bằng bảng mẫu và yêu cầu HS hoàn thành.  - Nêu câu hỏi vận dụng:  + Sau khi so sánh giống, nếu giống mới chọn tạo có kết quả trội hơn so với giống đại trà thì đã được phép phổ biến sản xuất Chưa? Vì sao vây?  - Nhận xét và kết luận.  + Thí nghiệm sản xuất quảng cáo có nhất thiết phải tiến hành không? Tại sao?  -> Nhận xét, kết luận. | -HS Trả lời  - Giữa ngoại cảnh và sự biểu hiện các tính trạng của cây có mối quan hệ rất chặt chẽ nên cần phải khảo nghiệm giống ở các vùng sinh thái khác nhau nhằm chọn ra giống phù hợp nhất cho từng vùng.  - Mỗi loại giống có đặc tính và yêu cầu kĩ thuật khác nhau nên cần khảo nghiệm để xác định yêu cầu kỹ thuật của từng giống.  - Thảo luận- trả lời.  - Chú ý theo dõi và tiếp thu thông tin kiến thức.  Thảo luận theo nhóm để hoàn  thành bảng trong phiếu học tập.    + Dựa vào thông tin sgk để trả lời.  + Vận dụng hiểu biết và kiến thức để trả lời.  + Vận dụng hiểu biết để phân tích và giải thích. | **I. Mục đích, ý nghĩa của công tác khảo nghệm giống cây trồng:**  - Khảo nghiệm giống cây trồng ở các vùng sinh thái khác nhau nhằm xác định các đặc tính, tính trạng của giống một cách khách quan, chính xác. Từ đó chọn ra giống phù hợp nhất cho từng vùng.  - Khảo nghiệm giống nhằm cung cấp cho chúng ta những thông tin chính xác về yêu cầu kỹ thuật canh tác và hướng sử dụng.  - GDMT: Nếu giống không qua khảo nghiệm mà đưa vào sản suất thì sẽ gây ra những hậu quả như:  + Năng xuất, chất lượng thấp.  + Chỉ có tác dụng trước mắt và một mặt.  + Mất cân bằng sinh thái ảnh hưởng tới quá trình sản xuất.  VD: Cây Mai Dương(Trinh nữ), phát triển tràn lan, khó tiêu diệt.  VD: Cây lục Bình(bèo): SS = thân bò hoặc = hạt(tồn tại được khoảng 15 năm: Gây tắc nghẽn giao thông thuỷ, xác-bã lá cây thối rứa gây ô nhiễm môi trường nước, giảm năng suất cá...  **II. Các loại thí nghiệm khảo nghiệm giống cây trồng:**  - Tờ nguồn (ở dưới) |

***HOẠT ĐỘNG 3: CỦNG CỐ (3P)***

Chọn câu trả lời đúng:

***Câu1: Thí nghiệm so sánh giống nhằm mục đích….***

A.kiểm tra đề xuất của cơ quan chọn tạo giống về quy trình kthuật gieo trồng.

B. so sánh với giống đại trà để chọn ra giống vượt trội, gửi đi khảo nghiệm ở cấp quốc gia.

C. Tuyên truyền đưa giống mới vào sx đại trà.

D. so sánh toàn diện về sinh trưởng, phát triển, năng suất, chất lượng, tính chống chịu.

***Câu2: Khảo nghiệm giống trước khi đưa giống mới vào sx đại trà có ý nghĩa…***

A. cung cấp thông tin về yêu cầu kthuật canh tác của giống.

B. Có hướng sử dụng giống nhằm phát huy tối đa hiệu quả giống.

C. Chọn ra giống thích hợp nhất cho từng vùng sinh thái.

D. Gồm 3 phương án trên.

**Câu 3:** Hãy sắp xếp các hoạt động tương ứng với các thí nghiệm trong công tác khảo nghiệm giống cây trồng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thí nghiệm khảo nghiệm giống | Các hoạt động | Đáp án |
| 1/ Thí nghiệm so sánh giống  2/ Thí nghiệm kiểm tra kĩ thuật  3/ Thí nghiệm sản xuất quảng cáo | 1. Tổ chức hội nghị đầu bờ   b. Bố trí sản xuất so sánh giống mới với giống đại trà  c. Bố trí sản xuất với các chế độ phân bón …. | 1b  2c  3a |

***HOẠT ĐỘNG 4: MỞ RỘNG***

***HOẠT ĐỘNG 5: DẶN DÒ (1P)***

- Học bài và trả lời 4 câu hỏi SGK cuối bài

- Tham khảo trước bài 3,4: Sản xuất giống cây trồng

**TỜ NGUỒN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí so sánh TN** | **TN so sánh giống**  **TN** | **TN kiểm tra kthuật** | **TN sản xuất**  **quảng cáo** |
| **1. Mục đích** | - Là so sánh với giống phổ biến trong sản xuất đại trà để chọn ra giống vượt trội đưa vào sản xuất rộng rãi. | - Nhằm kiểm tra những đề xuất của cơ quan tạo giống và quy trình kỹ thuật gieo giống. | - Nhằm tuyên truyền đưa giống mới vào sản xuất đại trà. |
| **2. Nội dung** | - Bố trí thí nghiệm so sánh chỉ tiêu so sánh giống là dựa vào:  + Sự sinh trưởng  + Phát triển.  + Năng suất  + Chất lượng  + Khả năng chống chịu. | - Qua thí nghiệm sẽ xác định được mật độ gieo, thời vụ, chế độ phân bón của giống...từ đó xây dựng quy trình kỹ thuật gieo trồng. | - Triển khai trên diện rộng, tổ chức hội nghị đầu bờ để đánh giá kết quả, phổ biến quảng cáo trên thông tin đại chúng. |
| **3. Cơ quan tiến hành** | - Các cơ quan chọn tạo giống. | - Trung tâm khảo nghiệm giống quốc gia | - Hội nghị đầu bờ:  + Diện tích rộng lớn  + điều kiện phù hợp. |

*Ngày soạn : 30/08/2020*

*Tiết PPCT: 03*

**BÀI 3 : SẢN XUẤT GIỐNG CÂY TRỒNG**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: Giống cây trồng**

**BƯỚC 2: Xác định mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- Mục đích của công tác sản xuất giống cây trồng

- Phân biệt được các khái niệm: Giống siêu nguyên chủng, giống nguyên chủng, giống xác nhận.

- Nêu được quy trình sản xuất giống cây trồng tự thụ phấn theo sơ đồ duy trì và sơ đồ phục tráng.

- Phân biệt quy trình sản xuất giống cây trồng ở cây tự thụ phấn theo sơ đồ duy trì và sơ đồ phục tráng.

**2. Kỹ năng:**

Rèn luyện kĩ năng quan sát ,phân tích

**3.Thái độ:**

Giúp HS biết cách sản xuất giống cây trồng cho năng suất cao.

**4. Năng lực hướng đến**

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực thực hành

- Năng lực quan sát, tìm mối liên hệ

- Năng lực làm việc nhóm

- Năng lực vận dụng kiến thức vào trong các vấn đề thực tiễn đời sống.

**BƯỚC 3: Xác định và mô tả mức độ yêu cẩu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
| **I. Mục đích của công tác sản xuất giống cây trồng.** | Nêu được mục đích của công tác sản xuất giống.  - Mục đích của công tác sản xuất giống cây trồng ? | - Những giống thoái hóa thì năng xuất như thế nào? Vậy để cho năng xuất cao thì cần phải làm gì? | Lấy được ví dụ minh họa  - Nêu một số giống cây trồng ở địa phương có biểu hiện thoái hóa giống ví dụ giống lúa CS1,TH85…. |  |
| **II. Hệ thống sản xuất giống cây trồng:** | Nêu được hệ thống sản xuất giống  - Hệ thống sản xuất giống cây trồng bắt đầu từ đâu và kết thúc khi nào ?  - Hệ thống sản xuất giống cây trồng gồm những giai đoạn nào ?  - Thế nào là hạt siêu nguyên chủng ? NC ? XN ? | Hiểu được các bước trong hệ thống sản xuất giống  - Tại sao hạt giống SNC-NC cần sản xuất tại các trung tâm chuyên nghiệp ? |  |  |
| **III. Quy trình sản xuất giống cây trồng.** | Trình bày được quy trình sản xuất giống cay trồng ở cây tự thụ phấn | Hiểu được các bước trong quy trình. |  |  |

**BƯỚC 4: Xác định phương pháp dạy học**

Các phương pháp được dùng trong bài học:

- Vấn đáp tìm tòi

- Dạy học hợp tác theo nhóm

- Thuyết trình

**BƯỚC 5: Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu

- Chuẩn bị các hình ảnh liên quan, phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Học bài cũ

- Nghiên cứu bài mới

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh, ghi vắng

- Kiểm tra bài cũ:

**?** Để giống mới được đưa vào sản xuất đại trà phải qua các thí nghiệm khảo nghiệm nào ? Mục đích của từng thí nghiệm đó ?

**Đáp án**

- Thí nghiệm so sánh giống: Để dánh giá các chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển,năng suất, chất lượng tính chống chịu……….của giống

- Thí nghiệm kiểm tra kĩ thuật : Nhằm xác định quy trình kĩ thuật

- Thí nghiệm sản xuất quảng cáo : Để tuyên truyền đưa giống mới vào sản xuất đại trà

***HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (2P)***

Giới thiệu bài mới (2p): Trong sản xuất nông lâm- ngư nghiệp, giống là một yếu tố quan trọng quyết định năng suất chất lượng nông sản, xong thực tế cho thấy sau một thời gian sử dụng giống thường bị thoái hóa …..Vì vậy cân phải làm tốt khâu sản xuất giống cây trồng

***HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| - Nêu một số giống cây trồng ở địa phương có biểu hiện thoái hóa giống ví dụ giống lúa CS1,TH85….  - Những giống thoái hóa thì năng xuất như thế nào? Vậy để cho năng xuất cao thì cần phải làm gì?  - Mục đích của công tác sản xuất giống cây trồng ? | - Tiếp thu kiến thức  - Những giống thoái hóa thì năng xuất giảm.  - Muốn có năng suất cao thì phải có giống mới đã được khảo nghiệm  - Duy trì, củng cố độ thuần chủng của giống…  - Tạo ra số lượng giống nhiều  - Đưa giống tốt phổ biến nhanh vào sản xuất | **I. Mục đích của công tác sản xuất giống cây trồng.**  - Duy trì, củng cố độ thuần chủng, sức sống và tính trạng điển hình của giống.  - Tạo ra số lượng giống cần thiết để cung cấp cho sản xuất đại trà  - Đưa giống tốt phổ biến nhanh vào sản xuất |
| - Treo tranh H.3.1 Hệ thống sản xuất giống cây trồng.  - Hệ thống sản xuất giống cây trồng bắt đầu từ đâu và kết thúc khi nào ?  - Hệ thống sản xuất giống cây trồng gồm những giai đoạn nào ?  - Thế nào là hạt siêu nguyên chủng ? NC ? XN ?  - Tại sao hạt giống SNC-NC cần sản xuất tại các trung tâm chuyên nghiệp ? | - Quan sát tranh trả lời câu hỏi.  - Bắt đầu từ nhân hạt giống do cơ sở nhân tạo giống nhà nước cung cấp đến khi có được hạt giống xác nhận .  - 3 giai đoạn: SNC-NC-XN.  - SNC: Là hạt giống có chất lượng và độ thuần khiết cao  - NC: Là hạt giống có chất lượng cao và được nhân ra từ hạt giống SNC  - XN: Được nhân ra từ hạt nguyên chủng.  - Vì đòi hỏi yêu cầu kĩ thuật cao và theo dõi chặt chẽ, chống pha tạp, đảm bảo duy trì và củng cố kiểu gen thuần chủng của giống | **II. Hệ thống sản xuất giống cây trồng:**  **GĐ 1:**  Sản xuất hạt giống SNC  **GĐ 2:** Sản xuất hạt giống NC  **GĐ 3:** Sản xuất hạt giống XN |
| - Treo tranh H3.2 “ sản xuất hạt giống theo sơ đồ duy trì ở cây tự thụ phấn ’  - Quy trình sản xuất giống cây trồng tự thụ phấn thường diễn ra trong mấy năm? Nhiệm vụ từng năm?  - Treo tranh H3.3 “ sản xuất giống cây trồng theo phương thức phục tráng ’.  - Hãy mô tả qui trình sản xuất giống cây theo phương thức phục tráng ? | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Diễn ra trong 4 năm  Năm thứ 1: Gieo hạt tác giả chọn cây ưu tú  Năm thứ 2: Hạt của cây ưu tú gieo thành từng dòng- SNC  Năm thứ 3: SNC-NC  Năm thứ 4: NC-XN  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Diễn ra trong 5 năm  Năm thứ 1: Gieo hạt của VLKĐ, chọn cây ưu tú.  Năm thứ 2: Đánh giá dòng lần 1, gieo hạt cây ưu tú thành dòng chọn hạt của 5- 5 dòng tốt.  Năm thứ 3: Đánh giá dòng lần 2. Hạt của dòng tốt chia làm 2, để nhân sơ bộ và so sánh giống. Hạt thu được là hạt SNC.  Năm thứ 4: Nhân hạt giống NC từ hạt SNC.  Năm thứ 5: Sản xuất hạt giống xác nhận từ hạt giống NC | **III. Quy trình sản xuất giống cây trồng.**  **1. Sản xuất giống cây trồng nông nghiệp**  a) Sản xuất giống ở cây trồng tự thụ phấn.  - Đối với giống cây trồng do tác giả cung cấp giống hoặc có hạt giống SNC  Năm thứ 1: Gieo hạt tác giả chọn cây ưu tú  Năm thứ 2: Hạt của cây ưu tú gieo thành từng dòng- SNC  Năm thứ 3: SNC-NC  Năm thứ 4: NC-XN  - Đối với giống nhập nội, các giống bị thoái hóa  Năm thứ 1: Gieo hạt của VLKĐ, chọn cây ưu tú.  Năm thứ 2: Đánh giá dòng lần 1, gieo hạt cây ưu tú thành dòng chọn hạt của 5- 5 dòng tốt.  Năm thứ 3: Đánh giá dòng lần 2. Hạt của dòng tốt chia làm 2, để nhân sơ bộ và so sánh giống. Hạt thu được là hạt SNC.  Năm thứ 4: Nhân hạt giống NC từ hạt SNC.  Năm thứ 5: Sản xuất hạt giống xác nhận từ hạt giống NC |

***HOẠT ĐỘNG 3: CỦNG CỐ (4P)***

So sánh quy trình sản xuất giống cây trồng ở cây tự thụ phấn theo sơ đồ duy trì và sơ đồ phục tráng?

Đáp án:

\* Giống nhau: Đều trải qua 3 giai đoạn: Sản xuất hạt giống SNC, NC, XN

\* Khác nhau: Ở vật liệu khởi đầu (VLKĐ) và quy trình đánh giá dòng

- Sơ đồ duy trì: VLKĐ là hạt SNC đã có chất lượng cao, đánh giá dòng 1 lần để chọn dòng ưu tú hỗn hợp lại thành hạt SNC

- Sơ đồ phục tráng: VLKĐ là hạt bị thoái hóa hoặc hạt nhập nội chưa rõ chất lượng, đánh giá dòng 2 lần. Lần 1 chọn dòng ưu tú, lần 2 chia hạt mỗi dòng thành 2 phần, 1 phần nhân giống sơ bộ, 1 phần còn lại tiến hành thí nghiệm so sánh. Kết quả thu dduojc hạt giống SNC

***HOẠT ĐỘNG 4: MỞ RỘNG (2p)***

Giới thiệu hội nghị đầu bờ qua video

***HOẠT ĐỘNG 5: DẶN DÒ (1P)***

- Về nhà học bài và trả lời câu hỏi cuối bài

- Tham khảo bài

*Ngày soạn :10/09/2020*

*Tiết PPCT: 04*

**BÀI 4. SẢN XUẤT GIỐNG CÂY TRỒNG ( TT)**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: Giống cây trồng**

**BƯỚC 2: Xác định mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức:**

- Nắm được quy trình ,trình tự sản xuất giống ở cây trồng thụ phấn chéo

- So sánh được quy trình sản xuất giống cây trồng ở cây thụ phấn chéo với cây tự thụ phấn, giữa cây tự thụ phấn với cây nhân giống vô tính.

- Quy trình sản xuất giống ở cây trồng nhân giống vô tính và sản xuất giống cây rừng

**2. Kỹ năng *:*** Rèn luyện kĩ năng quan sát, phân tích , so sánh

**3. Thái độ :** Giúp HS biết cách sản xuất giống cây trồng cho năng suất cao

**4. Năng lực hướng đến**

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực quan sát

- Năng lực quan sát, tìm mối liên hệ

- Năng lực làm việc nhóm

- Năng lực vận dụng kiến thức vào trong các vấn đề thực tiễn đời sống.

**BƯỚC 3: Xác định và mô tả mức độ yêu cẩu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
| **Sản xuất giống cây trồng ở cây thụ phấn chéo.** | - Hãy mô tả qui trình sản xuất giống ở cây trồng thụ phấn chéo ? | Hiểu được các bước trong quy trình sản xuất.  - Vì sao sản xuất giống cây trồng ở cây thự phấn chéo lại trồng ở khu vực cách li?  - Em có nhận xét gì về các hình thức đánh giá chọn lọc của quy trình sản xuất giống ở cây trồng thụ phấn chéo?  ?So sánh với quá trình sản xuất giống ở cây tự thụ phấn? | Lấy được ví dụ minh họa  - Nêu một số giống cây trồng ở địa phương có biểu hiện thoái hóa giống ví dụ giống lúa CS1,TH85…. |  |
| **Sản xuất giống cây trồng ở cây nhân giống vô tính** | Nêu được qua trình sản xuất giống vô tính  -Nêu quy trình sản xuất giống cây trồng nhân giống vô tính?  - Những cây trồng nào thường sử dụng quy trình sản xuất này? |  | Lấy được ví dụ ở địap hương |  |
| **Sản xuất giống cây trồng ở cây rừng** | Trình bày được quy trình sản xuất giống cay trồng ở cây rừng  - Nêu quy trình sản xuấtgiống cây rừng ? | - Có đặc điểm gì khác với cây lương thực, thực phẩm ? | Lấy được ví dụ thực tế |  |

**BƯỚC 4: Xác định phương pháp dạy học**

Các phương pháp được dùng trong bài học:

- Vấn đáp tìm tòi

- Thuyết trình

**BƯỚC 5: Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu

- Chuẩn bị các hình ảnh liên quan, phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Học bài cũ

- Nghiên cứu bài mới

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh, ghi vắng

- Kiểm tra bài cũ: (lồng vào phần kiểm tra 15p cuối bài)

***HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (1P)***

Nhắc lại các phương thức sinh sản ở thực vât?

Ở cây thụ phấn chéo sản xuất giống có giống ở cây tự thụ phấn không? Giải quết vần đề?

***HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung cần đạt** |
| - Yêu cầu HS quan sát H 4.1 “sản xuất giống ở cây trồng thụ phấn chéo”  - Hãy mô tả qui trình sản xuất giống ở cây trồng thụ phấn chéo ?  - Vì sao sản xuất giống cây trồng ở cây thự phấn chéo lại trồng ở khu vực cách li?  - Em có nhận xét gì về các hình thức đánh giá chọn lọc của quy trình sản xuất giống ở cây trồng thụ phấn chéo? | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Diễn ra 4 vụ  - Để đảm bảo độ thuần chủng và chất lượng của hạt giống. (tránh hiện tượng hạt phần của giống khác, cây xấu thụ phấn cho cây tốt)  - Ở vụ 1+2 : tiến hành chọn lọc cá thể  - Ở vụ 3+4 : Tiến hành chọn lọc cá thể và hỗn hợp | **III. Quy trình sản xuất giống cây trồng**  b) Sản xuất giống ở cây trồng thụ phấn chéo.  Vụ 1: Lựa chọn ruộng sản xuất giống ở khu cách li.Gieo hạt giống SNC  Vụ 2: Đánh giá thế hệ chọn lọc . Loại bỏ các hàng không đạt yêu cầu ,thu hạt các cây còn lại , được lô hạt SNC  Vụ 3: Nhân hạt giống SNC ở khu cách li loại bỏ các cây không đạt yêu cầu thu hạt của các cây còn lại ,ta được lô hạt NC  Vụ 4: Nhân hạt NC để thu hạt xác nhận |
| - Yêu cầu HS n/c mục 2 sản xuất giống cây trồng nhân giống vô tính  -Nêu quy trình sản xuất giống cây trồng nhân giống vô tính?  - Những cây trồng nào thường sử dụng quy trình sản xuất này? | - Chọn lọc duy trì thế hệ vô tính đạt tiêu chuẩn cấp SNC  - Tổ chức sản xuất củ giống hoặc vật liệu giống cấp nguyên chủng từ SNC  - Tổ chức sản xuất củ giống hoặc vật liệu giống đạt tiêu chuẩn thương phẩm từ NC  - Cây mía, sắn, khoai, cam quýt… | c) Sản xuất giống cây trồng nhân giống vô tính  - Chọn lọc duy trì thế hệ vô tính đạt tiêu chuẩn cấp SNC  - Tổ chức sản xuất củ giống hoặc vật liệu giống cấp nguyên chủng từ SNC  - Tổ chức sản xuất củ giống hoặc vật liệu giống đạt tiêu chuẩn thương phẩm từ NC |
| - Có đặc điểm gì khác với cây lương thực, thực phẩm ?  - Nêu quy trình sản xuấtgiống cây rừng ? | - Thời gian sinh trưởng dài , từ khi gieo hạt đến khi ra hoa kết quả phải mất hàng chục năm  - Nêu 2 giai đoạn | **2/ Sản xuất giống cây rừng**  - Chọn những cây trội, khảo nghiệm và chọn lấy các cây đạt tiêu chuẩn để xây dựng rừng giống  - Lấy hạt giống từ rừng giống để cung cấp cho sản xuất |

***HOẠT ĐỘNG 3: CỦNG CỐ (15P)***

**Kiểm tra 15 phút**

**a) Nội dung đề**

**Câu hỏi:** Hãy so sánh quy trình sản xuất giống ở cây tự thụ phấp, cây thụ phấp chéo và cây nhân giống vô tính?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Cây tự thụ phấn | Cây thụ phấn chéo | Cây nhân giống vô tính |
| Giống nhau |  |  |  |
| Khác nhau |  |  |  |

**(Các lớp 10B4,6,8,9,10 chỉ so sánh hai quy trình đầu)**

**b) Đáp án**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Cây tự thụ phấn | Cây thụ phấn chéo | Cây nhân giống vô tính | Điểm |
| Giống nhau | - Đều trải qua ba giai đoạn sản xuất hạt giống SNC đến NC đến XN | | | 2đ |
| Khác nhau | - Vật liệu khởi đầu (VLKĐ):  + Hạt SNC, hạt tác giả hoặc hạt bị thoái hóa và nhập nội.  - Không yêu cầu cách li  - Phương thức chọn lọc:  + Chỉ chọn lọc cá thể (vụ 1) còn lại chọn lọc hỗn hợp | - VLKĐ:  + Hạt SNC  - Yêu cầu cách li cao  + Chọn lọc cá thể (vụ 1) và chọn lọc cá thể kết hợp chọn lọc hỗn hợp ở các vụ còn lại | - VLKĐ:  + Thế hệ vô tính đạt SNC  - Không yêu cầu cách li  + Chọn lọc cá thể | 3đ  3đ  2đ |

***HOẠT ĐỘNG 4: MỞ RỘNG (2p)***

***HOẠT ĐỘNG 5: DẶN DÒ (1P)***

- Về nhà học bài và trả lời câu hỏi cuối bài

- Nghiên cứu nội bài thực hành và chuẩn bị:

+ Mỗi tổ chuẩn bị khoảng 100 hạt lúa giống ( có thể hạt đậu nành, lạc giống tùy theo lớp) và 1 con dao thái

- Tiết sau học tại phòng thực hành sinh học

*Ngày soạn :16/09/2020*

*Tiết PPCT: 05*

**BÀI 5.** **THỰC HÀNH XÁC ĐỊNH SỨC SỐNG CỦA HẠT**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: Giống cây trồng**

**Tiểu chủ đề 3: Thực hành: Xác địch sức sống của hạt**

**BƯỚC 2: Xác định mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- Biết được quy trình thực hành

- Xác định được sức sống của hạt ở 1 số cây trồng

**2. Kỹ năng**

- Rèn luyện tính cẩn thận, khéo léo

- Quan sát và làm việc theo nhóm

**3. Thái độ :**

- Có ý thức tổ chức kỹ luật.

- Giữ gìn vệ sinh, an toàn lao động.

**4. Năng lực hướng đến**

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực thực hành

- Năng lực quan sát, tìm mối liên hệ

- Năng lực làm việc nhóm

- Năng lực vận dụng kiến thức vào trong các vấn đề thực tiễn đời sống.

**BƯỚC 3: Xác định và mô tả mức độ yêu cẩu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
| Chuẩn bị | Trình bày được dụng cụ, hóa chất cần thực hành  ? Để thực hiện pha chế dung dịch booc đô cần những dụng cụ, hóa chất nào? |  |  |  |
| Quy trình thực hành | Trình bày được các bước trong quy trình thực hành  ? Quy trình thực hành gồm các bước nào? | Hiểu được các bước thực hiện của quy trình thực hành | Lấy ví dụ minh họa ý nghĩa thực tiễn trong sản xuất | Xác định được tỉ lệ sức sống của hạt giống |

**BƯỚC 4: Xác định phương pháp dạy học**

Các phương pháp được dùng trong bài học:

- Dạy học thực hành

- Dạy học hợp tác theo nhóm

- Thuyết trình

**BƯỚC 5: Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu

- Chuẩn bị dụng cụ, hóa chất thực hành, hạt giống

- Phòng thí nghiệm sinh học

- Hạt giống: 100 hạt lúa giống/1 tổ

- Dụng cụ: hộp petri, panh, lam kính, dao cắt, giấy thấm

- Thuốc thử : Dung dịch carmin ( nếu hết thì GV pha)

+ 1g carmin + 10 ml cồn 960C + 90 ml H2O cất⇒ dd A

+ 2 ml H2SO4 đặc ( d = 1,84) + 98 ml H20 cất ⇒ dd B.

+ Lấy 20 ml dd b + ddA ⇒ thuốc thử.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Học bài cũ

- Chuẩn bị hạt giống: hạt lú

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh, ghi vắng

- Kiểm tra bài cũ:

- Trình bày quy trình sản xuất giống ở cây trồng thụ phấn chéo? So sánh với quy trình sản xuất giống cây trồng ở cây tự thụ phấn?

***HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (2P)***

Trước khi người dân ủ lúa gống để gieo trồng, họ thường ủ trước một ít? (khoảng 2-300gr). Vậy mục đích là gì? Xác định tỉ lẹ nảy mầm để tính số lượng lúa ử cho đồng ruộng.

Ngoài cách đó ra còn cách nào nữa? Giới thiệu bài mới

***HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| - Giới thiệu phương tiện thực hành.  - GV pha sẵn thuốc thử theo hướng dẫn.  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - Chia 50 hạt giống / 1 nhóm.  - Lọ thuốc thử để trên bàn giáo viên dùng chung cho các nhóm.  - Yêu cầu HS kiểm tra lại phương tiện thực hành ; nếu thiếu thì báo ngay.  - GV giới thiệu quy trình các bước thực hành ( vừa làm vừa giới thiệu).  - Kiểm tra từng nhóm.  - Lưu ý: hoá chất ở bước 3 làm cẩn thận nếu không lau sạch thuốc thử còn dính trên hạt thì khi cắt hạt quan sát không được chính xác.  - Yêu cầu các nhóm kiểm tra kết quả: 1 HS cắt hạt; HS khác chú ý ghi nhận và đếm số hạt.  - Theo dõi HS, nhắc nhở HS làm đúng quy trình, giữ vệ sinh.  - Giải thích các kí hiệu công thức  + A%: sức sống của hạt.  + B: Số hạt sống.  + C: Tổng số hạt thử.  - Yêu cầu HS đánh giá về tỉ lệ hạt sống.  - Nhận xét về ý thức tổ chức, kỷ luật, vệ sinh phòng học…  - Yêu cầu HS nộp bài báo cáo. | - Lắng nghe.  - Tập trung nguyên liệu cần thực hành.  - Kiểm tra lại phương tiện; dụng cụ thực hành.  - Các tổ nhóm theo dõi tiến trình bài thực hành  - Tiến hành thao tác thực hành.  - Trong lúc chờ thuốc thử ngấm vào hạt thì HS ghi tóm tắt quy trình thực hành theo mẫu.  - Nghe và làm chính xác.  - 1 HS cắt hạt; HS khác chú ý ghi nhận và đếm số hạt.  - Dựa vào A% để đánh giá sức sống của hạt.  - Lên bảng ghi kết quả thực hành của từng nhóm. | **I. Chuẩn bị**  - Hạt giống: 50 hạt  - Dụng cụ:  + Hộp petri  + Panh  + Lam kính  + Dao cắt  + Giấy thấm  - Thuốc thử:  + 1g carmin + 10 ml cồn 960C + 90 ml H2O cất ⇒ dd A  + 2 ml H2SO4 đặc ( d = 1,84) + 98 ml H20 cất ⇒ dd B.  + Lấy 20 ml dd b + ddA ⇒ thuốc thử.  **II. Quy trình thực hành:**  \* Bước 1: lấy mẫu: 50 hạt giống, dùng giấy thấm lau sạch → đặt vào hộp pêtri sạch.  \* Bước 2: dùng ống hút lấy thuốc thử cho ngập hạt giống. Ngâm trong 10 – 15 phút.  \* Bước 3: gắp hạt giống ra giấy thấm; lau thật sạch hạt.  \* Bước 4: Dùng panh cặp chặt hạt để trên lam kính; dùng dao cắt ngang hạt → quan sát nội nhũ.  + Nếu nội nhũ bị nhuộm màu → hạt chết.  + Nếu nội nhũ không nhuộm màu→ hạt sống.  \* Bước 5: Xác định sức sống của hạt bằng cách:  + Đếm số hạt sống và hạt chết.  + Tính tỉ lệ hạt sống = A% = B / C \* 100%  **III. Đánh giá thực hành** |

***HOẠT ĐỘNG 3: CỦNG CỐ (2P)***

- Tuy từng nhóm có kết quả A% khác nhau nhưng với cả lớp số hạt đánh giá nhiều hơn, do đó xác suất sai số ít hơn, tỉ lệ chung này rất đáng tin cậy.

- Nhận xét, đánh giá bài báo cáo.

***HOẠT ĐỘNG 4: MỞ RỘNG (2p)***

*Ngày soạn: 22/9/2020*

*Tiết PPCT: 05*

**BÀI 6. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NUÔI CẤY MÔ TẾ BÀO TRONG NHÂN GIỐNG CÂY TRỒNG NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: Giống cây trồng**

**Tiểu chủ đề 5: Nhân giống bằng công nghệ nuôi cấy mo tế bào**

**BƯỚC 2: Xác định mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

*-* Hiểu được khái niệm nuôi cấy mô tế bào, cơ sở khoa học của phương pháp nuôi cấy mô tế bào.

- Biết được nội dung cơ bản của quy trình công nghệ nhân giống cây trồng bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào.

**2. Kỹ năng**

Thực hiện được một số thao tác kỹ thuật cơ bản trong quy trình công nghệ nuôi cấy mô tế bào.

**3. Thái độ**

Ham hiểu biết khoa học công nghệ, có ý thức say sưa học tập hơn.

**4. Năng lực hướng đến**

Giúp học sinh phát triển

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực tư duy logic

- Năng lực quan sát, tìm mối liên hệ

- Năng lực làm việc nhóm

- Năng lực vận dụng kiến thức vào trong các vấn đề thực tiễn đời sống.

**BƯỚC 3: Xác định và mô tả mức độ yêu cẩu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
| **Khái niệm** | Nêu được khái niệm nuôi cấy mô tế bào.  - Hãy nghiên cứu tranh kết hợp nội dung mục , em hãy cho biết thế nào là nuôi cấy mô tế bào?  (GV hướng dẫn, gợi ý thông tin từ tranh) |  |  |  |
| **Quy trình nhân giống bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào** |  | Phân tích được các bước nhân giống  - Vật liệu nuôi cấy lấy từ bộ phận nào của cây và phải đảm bảo yêu cầu gì?  - Tế bào mô phân sinh sau khi đã khử trùng được nuôi cấy trong môi trường nào ?Nhằm mục đích gì? | Lấy được các ví dụ thực tiễn  - Kể tên một số giống cây trồng được nhân lên bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào ? |  |

**BƯỚC 4: Xác định phương pháp dạy học**

Các phương pháp được dùng trong bài học:

- Vấn đáp – tìm tòi

- Dạy học hợp tác theo nhóm

- Thuyết trình

- Giải thích minh họa và trực quan

**BƯỚC 5: Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu

- Chuẩn bị phiếu học tập, tranh ảnh liên quan

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Học bài cũ

- Nghiên cứu bài mới

- Chuẩn bị giấy A0, bút xạ màu xanh, thước (nhóm: 1 giấy A0, 1 bút, 1 thước)

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh, ghi vắng

- Kiểm tra bài cũ:

***HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (2P)***

GV đặt vấn đề qua câu hỏi: Để tạo ra nhiều giống cây trồng phong phú đa dạng người ta áp dụng biện pháp truyền thống gì? Với thời gian bao lâu?

GV: Các phương pháp chọn và nhân giống cây truyền thống thường kéo dài và tốn nhiều vật liệu giống, tốn nhiều diện tích. Ngày nay nhờ ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, các nhà tạo giống đã đề ra phương pháp tạo và nhân giống mới vừa nhanh , tốn ít vật liệu, diện tích. Bài hôm nay chúng ta nghiên cứu về phương pháp đó.

***HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung cần đạt** |
| Phát phiếu học tập  (1 nhóm 4HS)  - Chiếu tranh mô tả khái quát quá trình nuôi cấy mô tế bào ở TV  - Hãy nghiên cứu tranh kết hợp nội dung mục , em hãy cho biết thế nào là nuôi cấy mô tế bào?  (GV hướng dẫn, gợi ý thông tin từ tranh)  HS thảo luận nhóm qua các câu hỏi gợi ý sau:  - Tế bào thực vật có các hình thức sinh sản nào?  - Vì sao một tế bào có thể phát triển thành một cây hoàn chỉnh?  - Em hiểu thế nào về tính toàn năng của tế bào thực vật?    - Em hãy trình bày quá trình phân chia, phân hóa, phản phân hóa tế bào thực vật?  - Em hãy nêu bản chất của kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào ?  Theo em PP NCMTB có những ưu nhược điểm gì?  Chiếu tranh về các bước của quy trình nhân giống bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào  - Hãy sắp xếp các hình đúng với nội dung các bước (theo nhóm)  GV chiếu sơ đồ Quy trình công nghệ nhân giống bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào  - Vật liệu nuôi cấy lấy từ bộ phận nào của cây và phải đảm bảo yêu cầu gì?  - Tế bào mô phân sinh sau khi đã khử trùng được nuôi cấy trong môi trường nào ?Nhằm mục đích gì?  - Kể tên một số giống cây trồng được nhân lên bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào ?  - Cho các nhóm trao đổi, mời đại diện của từng nhóm trình bày một nội dung trong quy trình, gv bổ sung và tóm tắt. | HS: đọc phần I trong SGK, kết hợp quan sát tranh ảnh và trả lời các câu hỏi của GV  - HS thảo luận và đọc SKG trả lời các câu hỏi ghi ra giấy .  - Tế bào thực vật có tính toàn năng  - HS n/c SGK trả lời câu hỏ  - Trả lời  HS quan sát biểu đồ quy trình công nghệ nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào, đọc SGK phần III thảo luận và mô tả quy trình :  Vẽ sơ đồ vào vở  TL  - HS thảo luận nhóm.   * - Đại diện các nhóm trình bày. * - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   - Mô phân sinh ở đỉnh chồi, đỉnh rễ vì mô này chưa phân hóa, tốc độ sinh trưởng nhanh.  - Môi trường nuôi cấy MS để tạo chời và rễ  - Các loại hoa lan, rau củ quả … | **I. Khái niệm phương pháp nuôi cấy mô tế bào**  Là phương pháp tách rời mô, tế bào khỏi cơ thể sống đem nuôi cầy trong môi trường nhận tạo và vô trùng. Chúng tiếp tục phân chia, biệt hóa thành mô, cơ quan phát triển thành cây hoàn chỉnh.  **III. Quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào**  ***1. Ý nghĩa***  \* Ưu điểm:  - Nhân với số lượng lớn, trên quy mô CN  - Sản phẩm sạch bệnh và đồng nhất về di truyền  - Hệ số nhân giống cao  VD: + 1 củ khoai tây sau 8 tháng nhân giống thu được 2 tỷ mầm giống đủ trồng cho 40 ha.  + 1 chồi dứa sau 1 năm tạo được 116.649 cây  \* Nhược điểm:  - Tốn kém kinh phí, công sức  - Đòi hỏi trình độ kĩ thuật cao  ***2. Quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào***  a. Chọn vật liệu nuôi cấy:  - Là tế bào của mô phân sinh.  - Không bị sâu bệnh (virut) được trồng trong buồng cách li để tránh hoàn toàn các nguồn lây bệnh.  b. Khử trùng:  - Phân cắt đỉnh sinh trưởng của vật liệu nuôi cấy thành các phân tử nhỏ.  - Tẩy rửa bằng nước sạch và khử trùng.  c. Tạo chồi trong môi trường nhân tạo:  - Mẫu được nuôi cấy trong môi trường dinh dưỡng nhân tạo để tạo chồi  - Môi trường dinh dưỡng: MS  (hàm lượng cytokinin cao hơn auxin)  d. Tạo rễ:  - Khi chồi đã đạt chuẩn kích thước (về chiều cao) thì tách chồi và cấy chuyển sang môi trường tạo rẽ  - Bổ sung chất kích thích sinh trưởng ( hàm lượng auxin cao hơn cytokinin)  e-Cấy cây vào môi trường thích ứng để cây thích nghi dần với điều kiện tự nhiên.  f-Trồng cây trong vườn ươm:  - Sau khi cây phát triển bình thường và đạt tiêu chuẩn cây giống, chuyển cây ra vườn ươm.  ***\* Ứng dụng nuôi cấy mô***: Nhân nhanh được nhiều giống cây lương thực, thực phẩm (lúa chịu mặn, kháng đạo ôn, khoai tây,suplơ, măng tây...), giống cây nông nghiệp (mía, cà phê...), giống cây hoa (cẩm chướng, đồng tiền, lili...), cây ăn quả (chuối, dứa, dâu tây...), cây lâm nghiệp(bạch đàn keo lai, thông, tùng, trầm hương...) |

***HOẠT ĐỘNG 3: CỦNG CỐ (4P)***

Chọn phương án trả lời đúng nhất cho các câu hỏi sau:

*Câu 1*: Nuôi cấy mô TB là pp:

a. Tách TBTV rồi nuôi cấy trong MT cách li để TBTV có thể sống và phát triển thành cây trưởng thành.

b. Tách TBTV rồi nuôi cấy trong MT dinh dưỡng thích hợp giống như trong cơ thể sống, giúp TB phân chia, biệt hoá thành mô, cơ quan và phát triển thành cây hoàn chỉnh.

c. Tách mô TB, giâm trong MT có các chất kích thích để mô phát triển thành cơ quan và cây trưởng thành.

d. Tách mô TB nuôi dưỡng trong MT có các chất kích thích để tạo chồi, tạo rễ và phát triển thành cây trưởng thành.

*C âu 2:* Đặc điểm của TBTV chuyên biệt:

a. Mang hệ gen giống nhau, có màng xenlulô, có khả năng phân chia.

b. Có tính toàn năng, có khả năng phân chia vô tính.

c. Có tính toàn năng, đã phân hoá nhưng không mất khả năng biến đổi và có khả năng phản phân hoá.

d. Có tính toàn năng, nếu được nuôi dưỡng trong MT thích hợp sẽ phân hoá thành cơ quan.

(Đáp án: 1b, 2c)

***HOẠT ĐỘNG 4: MỞ RỘNG***

Giới thiệu vườn nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào bằng hình ảnh.

***HOẠT ĐỘNG 5: DẶN DÒ (1P)***

- Trả lời câu hỏi cuối bài.

- Đọc trước bài 7: Một số tính chất của đất trồng.

**PHIẾU HỌC TẬP**

Tiết 6 - Bài 6:

**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NUÔI CẤY MÔ TẾ BÀO TRONG NHÂN GIỐNG CÂY TRỒNG NÔNG, NGHIỆP**

**Câu 1:** Nghiên cứu hình ảnh kết hợp với nội dung mục I. Khái niệm về phương pháp nuôi cầy mô tế bào (trang 19, SGK, CN 10) Trong 2p. Em hãy nêu khái niệm về phương pháp nuôi cầy mô tế bào?

**Khái niệm**:…………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………

**Câu 3:** Nghiên cứu các hình ảnh kết hợp với nội dung mục III.2. Quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào (trang 20, 21 SGK CN 10) trong 5p hãy hoàn thành yêu cầu sau:

1. Sắp xếp các hình ảnh tương ứng với các bước của quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cầy mô tế bào và nội dung từng bước?

…………………………………………………………………...

…………………………………………………………………...

…………………………………………………………………...

…………………………………………………………………...

…………………………………………………………………...

…………………………………………………………………...

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………...

…………………………………………………………………...

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………...

…………………………………………………………………..

*Ngày soạn :25/09/2020*

*Tiết PPCT: 06*

**BÀI 7. MỘT SỐ TÍNH CHẤT CỦA ĐẤT TRỒNG**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: Đất trồng**

**Tiểu chủ đề 1: Một số tính chất của đất trồng**

**BƯỚC 2: Xác định mục tiêu bài học**

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được khái niệm keo đất.

- Mô tả được cấu tạo keo đất và nêu được những tính chất của keo đất (trao đổi ion và khả năng hấp phụ)

- Phân biệt được hạt keo âm, hạt keo dương về cấu tạo và hoạt động trao đổi ion.

- Nêu được khả năng hấp phụ của đất, các phản ứng dung dịch đất, ý nghĩa của việc nắm vững phản ứng của dung dịch đất trong sản xuất.

- Phân biệt được đồ phì nhiêu tự nhiên và độ phì nhiêu nhân tạo.

**2. Về kỹ năng**

- Phát triển được kỹ năng tổng hợp so sánh.

**3. Về thái độ**

- Có thái độ luôn bảo vệ đất trồng khỏi bị thoái hóa, bạc màu.

- Có thái độ tích cực trong việc bảo vệ tài nguyên đất .

**4. Năng lực hướng đến**

Giúp học sinh phát triển

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực quan sát

- Năng lực tư duy logic

- Năng lực vận dụng kiến thức vào trong các vấn đề thực tiễn đời sống.

**BƯỚC 3: Xác định và mô tả mức độ yêu cẩu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
| Keo đất | Nêu được khái niệm keo đất | Phân biệt được hai loại keo đất  ?So sánh keo âm và keo dương |  |  |
| Khả năng hấp phụ của đất |  | Hiểu được khả năng hấp phụ của đất  - Khả năng hấp phụ của đất do nhân tố nào tạo nên? | Nêu được các biện pháp làm tăng khả năng hấp phụ của đất  Từ khả năng hấp phụ của đất, em nào có thể khai thác được ý nghĩa kỹ thuật của tính chất trên? |  |
| Phản ứng của dụng dịch đất | Nhận biết được các phản ứng của dung dịch đất  - Đất có những loại phản ứng nào?  - Vai trò của nồng độ ion H+ và ion OH- trong phản ứng dung dịch đất?  - Độ chua của đất được chia thành mấy loại? Là những loại nào?  - Độ chua hoạt tính và độ chua tiềm tàng khác nhau ở những điểm nào?  - Các loại đất nào thường là đất chua? | Hiểu được ý nghĩa thực tiễn | - Làm thế nào để cải tạo độ chua của đất? |  |
| Độ phì nhiêu của đất | Nêu được khái niệm độ phì nhiêu  - Đất được coi là phì nhiêu phải có những đặc điểm gì?  - Dựa vào nguồn gốc hình thành, độ phì nhiêu của đất được chia làm mấy loại? Là gì? | Phân biệt được hai loại dộ phì nhiêu. | Đưa ra các biện pháp tăng độ phì nhiêu cho đất  - Vậy làm cách nào để người ta tăng độ phì nhiêu của đất? |  |

**BƯỚC 4: Xác định phương pháp dạy học**

Các phương pháp được dùng trong bài học:

- Thuyết trình

- Vấn đáp – tìm tòi

- Trực quan

- Dạy học hợp tác theo nhóm

- Thuyết trình

**BƯỚC 5: Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu

- Phiếu học tập

- Một số hình (sơ đồ) trong SGK.

- Mẫu đất khô, đường, hai ly nước sạch

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Học bài cũ

- Nghiên cứu bài mới

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh, ghi vắng

- Kiểm tra bài cũ:

*Câu 1*: Em hãy nêu quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào?

Quy trình:

Chọn vật liệu nuôi cấy → khử trùng → tạo chồi → tạo rễ → cấy cây vào môi trường thích ứng → trồng cây trong vườn ươm.

*Câu 2*: Thế nào là phương pháp nuôi cấy mô tế bào? Cơ sở khoa học của phương pháp nuôi cấy mô tế bào là gì?

***HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (2P)***

Trong trồng trọt giống cây trồng quyết định đến năng suất, chất lượng sản phẩm. Ngoài giống, đất trồng cũng đóng góp một phần quan trọng cho cây trồng, đất tốt, đầy đủ chất dinh dưỡng cây mới có thể sinh trưởng - phát triển tốt. Như vậy, để biết được tính chất của đất trồng ra sao cũng như khả năng hấp phụ của đất, phản ứng của dung dịch đất và độ phì nhiêu của đất hôm nay chúng ta vào bài mới bài 07: “Một số tính chất của đất trồng”.

***HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung kiến thức** |
| - GV gọi 2 HS lên làm thí nghiệm về tính chất hoà tan của đất và lấy đường làm đối chứng:  2 cốc thuỷ tinh:  + Cốc1: Đựng đất bột, đổ nước sạch vào khuấy đều.  + Cốc 2: Đựng đường giã nhỏ cho nước sạch vào.  - Nhận xét sự khác nhau giữa hai cốc?  - Hãy giải thích vì sao nước pha đường thì trong, còn nước pha đất thì đục?  Vậy keo đất là gì?  Phát phiếu học tập  - Yêu cầu học sinh nghiên cứu và điền đúng cấu tạo của 2 loại keo đất (2p)  - Cấu tạo của hạt keo đất ?  - GV treo sơ đồ cấu tạo của keo đất và cho HS hoàn thành phiếu học tập số 1:  **So sánh keo âm và keo dương**      - Giải thích tại sao keo đất mang điện?  *Nhấn mạnh phần cấu tạo tầng ion khuếch tán từ đó khai thác tính hấp phụ keo đất.*  GV: - Làm rõ các khái niệm: Hấp phụ, hấp thu, và hấp thụ  - Vì sao keo đất có khả năng hấp phụ?  \* BS: Ngoài khả năng hấp phụ KĐ còn có khả năng trao đổi ion với dung dịch đất: VD  [KĐ] 2H+ + (NH4)2SO4 🡪[KĐ] 2NH4 +  + H2SO4  GV: Từ khả năng hấp phụ của đất, em nào có thể khai thác được ý nghĩa kỹ thuật của tính chất trên? | HS quan sát TN và nêu:  \* Hiện tượng:  - Cốc 1: Nước đục  - Cốc 2: Nước trong.  \*Giải thích: Đường đã hoà tan trong nước nên trong, còn các phân tử nhỏ của đất không hoà tan trong nước mà ở trạng thái lơ lửng: huyền phù.  HS rút ra từ thí nghiệm định nghĩa keo đất🡪  - Lên bảng điền thông tin còn thiếu    - Trả lời  HS quan sát sơ đồ làm việc theo nhóm và báo cáo kết quả:  - Giống: Nhân, lớp ion quyết định điện và lớp ion bù. Lớp ion bù gồm lớp ion bất động và lớp ion khuyếch tán  - Khác nhau ở lớp ion quyết định: keo âm có lớp ion quyết định âm, lớp ion bù dương, keo dương có lớp ion quyết định dương, lớp ion bù âm.  - Vì keo đất có các lớp ion bao quanh nhân và tạo ra năng lượng bề mặt hạt keo.  - HS vận dụng kiến thức đã học, nghiên cứu SGK và trả lời các câu hỏi.  **-** Bón phân hợp lý  - Làm đất đũng kỹ thuật, xới xáo cho đất tôi xốp | I. Keo đất và khả năng hấp phụ của đất. ***1. Keo đất***  a. Khái niệm  Là những phần tử có kích thước <1µm, không hòa tan trong nước mà ở trạng thái huyền phù (trạng thái lơ lửng trong nước).  **b- Cấu tạo keo đất**: Gồm  - Nhân keo.  - Lớp ion quyết định điện:  + Mang điện âm: Keo âm.  + Mang điện dương: Keo dương.  - Lớp ion bù gồm 2 lớp:  + Lớp ion bất động.  + Lớp ion khuyếch tán  \* Keo đất có khả năng trao đổi ion của mình ở lớp ion khuyếch tán với các ion của dung dịch đất. Đây chính là cơ sở của sự trao đổi dinh dưỡng giữa đất và cây trồng.  ***2- Khả năng hấp phụ của đất :***  Là khả năng đất giữ lại các chất dinh dưỡng, các phân tử nhỏ như hạt limon, hạt sét...; hạn chế sự rửa trôi. |
| - Đất có những loại phản ứng nào?  - Vai trò của nồng độ ion H+ và ion OH- trong phản ứng dung dịch đất?  - Độ chua của đất được chia thành mấy loại? Là những loại nào?  - Độ chua hoạt tính và độ chua tiềm tàng khác nhau ở những điểm nào?  - Các loại đất nào thường là đất chua?  \* GV liên hệ:  Đất lâm nghiệp phần lớn là chua và rất chua, pH < 6,5  Đất nông nghiệp, trừ đất phù sa trung tính ít chua (đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long), đất mặn kiềm.  Các loại đất còn lại đều chua. Đặc biệt đất phèn hoạt động rất chua, pH < 4.  - Làm thế nào để cải tạo độ chua của đất?  ***Liên hệ:***  - Cần làm gì để cải tạo đất chua và kiềm?  Bón quá nhiều phân hoá học dẫn đến hậu quả gì?  Vậy nhiệm vụ của người sản xuất nông nghiệp khắc phục hậu quả trên như thế nào? | - Đất có phản ứng chua, kiềm và trung tính  - Quyết định đến phản ứng của dung dịch đất  - Chua hoạt tính do H+ trong dung dịch đất gây ra  - Chua tiềm tàng do H+ trên bề mặt keo đất gây ra  - Bón vôi cải tạo  - Làm cho đất bị chua  Bố trí cây trồng cho phù hợp, bón phân, bón vôi để cải tạo độ phì nhiêu của đất | ***II. Phản ứng của dung dịch đất***  ***A. Khái niệm***:  Phản ứng của dung dịch đất chỉ tính chua ([H+] > [OH-]), tính kiềm ([H+] < [OH-]) hoặc trung tính ([H+] = [OH-]) của đất. Phản ứng của dung dịch đất do nồng độ [H+] và [OH-] quyết định.  ***B. Các loại phản ứng của dd đất***:  *1****. Phản ứng chua của đất***:  Phản ứng kiềm (Na2CO3, CaCO3)  Độ chua tiềm tàng (H+, Al3+ trên bề mặt keo đất)  Phản ứng của dung dịch đất  Độ chua hoạt tính (H+ trong dung dịch đất)  Phản ứng chua (H+, Al3+) |
| - Đất được coi là phì nhiêu phải có những đặc điểm gì?  - Vậy làm cách nào để người ta tăng độ phì nhiêu của đất?  - Dựa vào nguồn gốc hình thành, độ phì nhiêu của đất được chia làm mấy loại? Là gì? | HS nghiên cứu SGK và trả lời  - Phơi ải, nuôi bèo hoa dâu, làm phân xanh, làm thuỷ lợi...  - Đất thoái hóa, bạc màu, cằn cỗi, dinh dưỡng mất cân đối, vi sinh vật bị phá hủy, tồn dư chất độc hại.  - Đất tơi xốp, giữ được phân và chất khoáng cần thiết cho cây, đủ oxi cho hoạt động của vi sinh vật và rễ cây.  - Chăm sóc tốt, bón phân hợp lí (Phơi ải, nuôi bèo hoa dâu, làm phân xanh, làm thuỷ lợi…) | **III. Độ phì nhiêu của đấ**t  ***1- Khái niệm***  Là khả năng của đất cung cấp đồng thời và không ngừng nước, chất dinh dưỡng, không chứa các chất độc hại cho cây, bảo đảm cho cây đạt năng suất cao.  ***2- Phân loại***:  Độ phì nhiêu nhân tạo  Độ phì nhiêu  Độ phì nhiêu tự nhiên |

***HOẠT ĐỘNG 3: CỦNG CỐ (4P)***

Trả lời các câu hỏi sách giáo khoa

***HOẠT ĐỘNG 4: MỞ RỘNG***

***HOẠT ĐỘNG 5: DẶN DÒ (1P)***

- Trả lời câu hỏi cuối bài trong SGK.

- Chuẩn bị bài thực hành: mỗi nhóm 2 – 3 mẫu đất khô, mỗi mẫu khoảng bằng ½ bao diêm đựng vào túi nilông nhỏ, 1 thìa nhựa hoặc 1 thìa sứ màu trắng.

Trường…………………………… **PHIẾU HỌC TẬP**

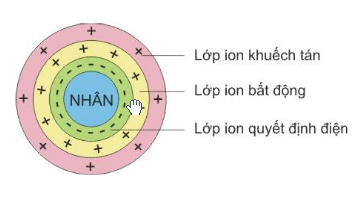
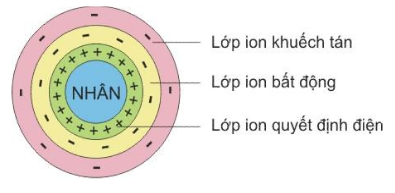
Lớp:……………………………… **MÔN : CÔNG NGHỆ 10**

Tên nhóm:………………………..

**TIẾT 7 - BÀI 7. MỘT SỐ TÍNH CHẤT CỦA ĐẤT TRỒNG**

**BÀI TẬP 1:**

**1. Hãy quan sát sơ đồ Hình 7. Sơ đồ cấu tạo của keo đất (SGK, trang 22) và làm việc theo nhóm hoàn thành bảng sau: (trong 4p)**

** **

**Keo âm Keo dương**

**So sánh cấu tạo keo âm và keo dương**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Keo âm** | **Keo dương** |
| **Giống nhau** |  | |
| **Khác nhau** |  |  |

**2. Yếu tố nào quyết định keo này là keo âm hay dương?**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**3. Cần làm gì để tăng khả năng hấp phụ của đất?**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**BÀI TẬP 2:**

**1. Căn cứ vào đâu mà người ta chia độ chua của đất thành hai loại: Độ chua hoạt tính và độ chua tiềm tàng. Chúng khác nhau ở điểm nào?**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...**

**2. Việc nghiên cứu các phản ứng của dung dịch đất có ý nghĩa gì trong sản xuất nông, lâm nghiệp?**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**3. Yếu tố nào quyết định đến độ phì nhiêu của đất? Muốn tăng độ phì cho đất cần áp dụng những biện pháp kỹ thuật nào?**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Ngày soạn: 03/10/2020

Tiết 07 –

Bài 8**:**

**Thực hành**: **XÁC ĐỊNH ĐỘ CHUA CỦA ĐẤT**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: Đất trồng**

**Tiể chủ đề 2: Thực hành: Xácđịnh độ chua của đất**

**BƯỚC 2: Xác định mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, học sinh cần:

- Biết được phương pháp, các bước trong quy trình xác định độ chua của đất.

**2. Kỹ năng**

- Rèn luyện kỹ năng quan sát, làm việc theo nhóm, thao tác cẩn thận, tỉ mĩ

- Đo được độ pH của đất

**3. Thái độ**

Có ý thức đảm bảo an toàn lao động, giữ vệ sinh môi trường.

**4. Năng lực hướng đến**

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực thực hành

- Năng lực quan sát, tìm mối liên hệ

- Năng lực làm việc nhóm

- Năng lực vận dụng kiến thức vào trong các vấn đề thực tiễn đời sống.

**BƯỚC 3: Xác định và mô tả mức độ yêu cẩu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
| Chuẩn bị | Trình bày được dụng cụ, hóa chất cần thực hành  ? Để thực hiện pha chế dung dịch booc đô cần những dụng cụ, hóa chất nào? |  |  |  |
| Quy trình thực hành | Trình bày được các bước trong quy trình thực hành  ? Quy trình thực hành gồm các bước nào? | Hiểu được các bước thực hiện của quy trình thực hành | Nếu không có máy do pH hoặc quỳ tím để xác định dộ chua? Người dân dùng phương pháp nào? | Xác định được dộ chua của đất |

**BƯỚC 4: Xác định phương pháp dạy học**

Các phương pháp được dùng trong bài học:

- Dạy học thực hành

- Dạy học hợp tác theo nhóm

- Thuyết trình

**BƯỚC 5: Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu

- Chuẩn bị dụng cụ, hóa chất thực hành

- Phòng thí nghiệm sinh học

- Mẫu đất (mỗi tổ chuân bị)

- Dụng cụ:

+ Máy đo pH, đồng hồ bấm giây, cân kỹ thuật, bình tam giác dung tích 100ml, ống đong dung tích 50ml

- Hóa chất: Dung dịch KCl 1N và nước cất

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Học bài cũ

- Chuẩn bị mẫu đất kh

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh, ghi vắng

- Kiểm tra bài cũ:

?Thế nào là phản ứng của dung dịch đất? Nêu một số ví dụ có ý nghĩa thực tế của phản ứng dung dịch đất?

***HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (2P)***

Phản ứng của dung dịch đất chỉ tính chua, tính kiềm hay trung tính của dung dịch đất. Độ chua của đất được xác định bằng chỉ số pH. Khi pH > 7 là đất kiềm, pH = 7 là đất trung tính. pH < 7 là đất chua. Vậy, để xác định độ chua của đất chúng ta làm thí nghiệm trong bài thực hành hôm nay

***HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung kiến thức** |
| - Kiểm tra mẫu đất chuẩn bị của HS  - Giới thiệu các dụng cụ và hóa chất cần sử dụng trong bài thực hành.  - GV giới thiệu quy trình thực hành và làm mẫu.  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đúng quy trình, đảm bảo vệ sinh, an toàn, cẩn thận.  - Thường xuyên kiểm tra, theo dõi quá trình thực hành của HS để hướng dẫn kịp thời, nhắc nhở nếu HS làm sai quy trình.  - Yêu cầu HS điền vào mẫu phiếu và nộp lại phiếu.  - Dựa vào kết quả thực hành các bước quy trình, so sánh với phiếu nộp. Đánh giá kết quả bài học.  - Yêu cầu HS dọn vệ sinh sạch sẽ, để các dụng cụ và hóa chất đúng nơi quy định. | - Chuẩn bị mẫu đất  - Nghe và quan sát  - Chú ý quan sát.  - Mỗi nhóm thực hiện thí nghiệm với 2 mẫu đất đã chuẩn bị, sau đó lấy trị số trung bình.  - HS điền vào mẫu phiếu và nộp lại phiếu cho GV.  - Lắng nghe.  - Thu dọn dụng cụ và vệ sinh. | **I. Chuẩn bị**  - Mẫu đất  - Máy đo pH  - Đồng hồ bấm tay  - Dung dịch KCl 1N và nước cất  - Bình tam giác 100ml  - Ống đong dung tích 50ml  - Câm kỹ thuật  **II. Quy trình thực hành**  \* **Bước 1:** Cân hai mẫu đất, mỗi mẫu 20g, cho vào 2 bình tam giác  \* **Bước 2:** Dùng ống đong đong 50ml KCl 1N vào bình tam giác thứ nhất và 50ml nước cất vào bình tam giác thứ 2  \* **Bước 3**: Dùng tay lắc 15p  \* **Bước 4:** Xác định pH của đất  **III. Đánh giá kết quả** |

***HOẠT ĐỘNG 3: CỦNG CỐ (3P)***

- Nhắc lại 4 bước của quy trình thực hành.

***HOẠT ĐỘNG 4: MỞ RỘNG (2p)***

Ngoài cách trên còn những cách làm nào khác?

***HOẠT ĐỘNG 5: DẶN DÒ (1P)***

- Đọc trước bài 9. Biện pháp cải tạo và sử dụng đất xám bạc màu, đất sói mòn mạnh trơ sỏi đá

***Ngày soạn: 18/10/2020***

***Tiết PPCT: 08***

**Bài 9:BIỆN PHÁP CẢI TẠO VÀ SỬ DỤNG ĐẤT XÁM BẠC MÀU, ĐẤT XÓI MÒN MẠNH TRƠ SỎI ĐÁ**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: Cải tạo và sử dụng đất xám bạc màu, đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá**

**BƯỚC 2: Xác định nội dung bài**

1. Nguyên nhân hình thành đất
2. Tính chất của đất
3. Cải tạo và hướng sử dụng đất

**BƯỚC 3: Xác định mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- Biết được nguyên nhân hình thành, tính chất chủ yếu và biện pháp cải tạo, sử dụng đất xám bạc màu.

- Biết được nguyên nhân hình thành, tính chất chủ yếu và biện pháp cải tạo, sử sụng đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá.

- Nêu được mối liên hệ giữa nguyên nhân hình thành và tính chất của đất, từ đó xác định được biện pháp cải tạo và hướng sử dụng hợp lý đối với từng loại đất.

**2. Kỹ năng sống**

- Phát triển ỹ năng quan sát, phân tích tranh, hình.

- Phát triển kỹ năng hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**3. Thái độ**

- Có ý thức vận dụng được những hiểu biết về đất trồng để tham gia và vận động mọi người sử dụng đất hợp lý, bảo vệ đất và áp dụng các biện pháp cải tạo đất, làm cho đất ngày càng phì nhiêu.

**4. Năng lực hướng đến**

- Học sinh nhận thức được các nguyên nhân hình thành đất

- Nêu được mối liên hệ giữa nguyên nhân hình thành và tính chất của đất, từ đó xác định được biện pháp cải tạo và hướng sử dụng hợp lý đối với từng loại đất.

- Các em có thể áp dụng kiến thức đã học để tham gia và vận động người dân sử dụng và bảo vệ đất trồng.

**BƯỚC 4, 5: Xác định và mô tả mức độ yêu cầu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
| **I. CẢI TẠO VÀ SỬ DỤNG ĐẤT XÁM BẠC MÀU** | **Trình bày được nguyên nhân hình thành đất qua hình ảnh** | **Phân tích được các tính chất của đất xám bạc màu** | **Đưa ra các biện pháp cải tạo và tác dụng của nó** |  |
| **Câu hỏi/bài tập**  - Em hãy cho biết nguyên nhân hình thành đất xám bạc màu? | Từ nguyên nhân em hãy cho biết, đất xám bạc màu có những tính chất chính nào? | - Thảo luận đưa ra biện pháp cải tạo và tác dụng của biện pháp  - Đề xuất hướng trồng các loại cây trồng hợp lí |  |
| **II. CẢI TẠO VÀ SỬ DỤNG ĐẤT XÓI MÒN MẠNH TRƠ SỎI ĐÁ** | **Trình bày được tính chất của đất** | **Phân tích được các nguyên nhân hình thành đất** | **Đưa ra các biện pháp cải tạo và tác dụng của nó** |  |
| **Câu hỏi/bài tập**  - Em hãy cho biết nguyên nhân hình thành đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá? | - Từ nguyên nhân em hãy cho biết, đất xám bạc màu có những tính chất chính nào?  - Đất nông nghiệp và lâm nghiệp, đất nào bị xói mòn mạnh hơn, vì sao? | Thảo luận đưa ra biện pháp cải tạo và tác dụng của biện pháp |  |

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng thực hiện chủ đề: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh ghi vắng vào sổ đầu bài

- Kiểm tra bài cũ: không

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (2)**

- Đất Việt Nam được hinhg thành trong điều kiện nào? Thường phân bố ở đâu?

\* Đất Việt Nam được hình thành trong điều kiện nhiệt đới nóng ẩm nên chất hữu cơ và mùn rất dễ bị khoảng hóa, dinh dưỡng trong đất dễ bị rửa trôi theo nước mưa.

\* 70% đất tự nhiên phân bố ở đồi núi nên chịu ảnh hưởng của quá trình xói mòn đất.

Từ đó đất xấu nhiều hơn đất tốt và cần cải tạo gồm có 4 loại đất chính. Hôm nay cùng nghiên cứu cải tạo như thế nào cho hai loại đất:

***Tiết 9 – Bài 9: Biện pháp cải tạo và sử dụng đất xám bạc màu, đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá***

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung bài dạy** |
| --- | --- | --- | --- |
| **18p** | **\* Nội dung 1: Tìm hiểu cải tạo và sử dụng đất xám bạc màu**  Chiếu tranh mang nội dung về nguyên nhân hình thành đất xám bạc màu.  - Em hãy cho biết nguyên nhân hình thành đất xám bạc màu?  - Như thế nào là tập quán canh tác lạc hậu?  *(GV nhấn mạnh phần này cho hs hiểu)*  - Từ nguyên nhân em hãy cho biết, đất xám bạc màu có những tính chất chính nào  (GV có thể bổ sung thêm thông tin về tính chất của đất này)  - Thành phần cơ giới gồm: cát, sét, mùn, keo đất… vì quá trình rửa trôi mùn và keo đất, tỉ lệ cát lớn và keo ít  - Tại sao đất xám bạc màu có số lượng vsv ít, hoạt động kém?  GV: Yêu cầu HS nghiên cứu SGK và hoàn thành phiếu học tập.(3-4 hs một nhóm) (5p)  Biện pháp cải tạo đất xám bạc màu  GV: yêu cầu HS trình bày kết quả  ***Bài tập 1***   |  |  | | --- | --- | | Biện pháp | Tác dụng | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   GV: Vậy hướng sử dụng loại đất này?  GV: Em hãy kể tên một số loại cây trồng được trồng trên đất này? | - Quan sát tranh và rút ra nguyên nhân  HS: đốt rừng làm nương rẫy, du canh du cư, gieo hạt theo hình thức đục lỗ bỏ hạt…  HS: TL  - Do tỉ lệ mùn thấp, nghèo dinh dưỡng  HS: thảo luận nhóm  Ví dụ: Cây lương thực: lúa, ngô, sắn  Cây hoa màu : lạc, đậu, vừng  Cây lâm nghiệp: keo lá tràm, keo lai…… | **I. Cải tạo và sử dụng đất xám bạc màu.**  **1. Nguyên nhân hình thành.**  - Hình thành ở vùng giáp ranh giữa đồng bằng và trung du miền núi.  - Địa hình dốc thoải rửa trôi dinh dưỡng  - Tạp quán canh tác lạc hậu làm đất bị thoái hóa  - Phân bố: trung du Bắc Bộ, Đông Nam Bộ. tây Nguyên  **2. Tính chất của đất xám bạc màu.**  - Tầng đất mặt mỏng, thành phần cơ giới nhẹ, tỉ lệ cát lớn, sét keo ít, đất thường khô hạn.  - Đất chua hoặc rất chua. (pH: 3- 4,5)  - Nghèo dinh dưỡng, nghèo mùn.  - Số lương vi sinh vật ít, hoạt động kém.  **3. Biện pháp cải tạo và hướng sử dụng.**  a. Biện pháp cải tạo  - Xây dựng bờ thửa, hệ thống thủy lợi  - Cày sâu dần, bón phân hợp lý  - Bón vôi cải tạo  - Luân canh cây trồng  b. Hướng sử dụng đất xám bạc màu.  - Thích hợp với các loại cây trồng trên cạn. |
| 20p | **\* Nội dung 2: Tìm hiểu cải tạo và sử dụng đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá**  Chiếu hình ảnh mang nội dung về nguyên nhân hình thành đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá  - Những nguyên nhân nào gây xói mòn đất?  - Em hãy cho biết xói mòn thường xảy ra ở đâu? Đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp đất nào chịu tác động của xói mòn mạnh hơn? Tại sao?  -Nguyên nhân sâu xa dẫn tới xói mòn đất là gì?  Từ đó, hãy nêu tính chất của đất xói mòn?  - Tại sao đất xói mòn có phẩu diện không hoàn chỉnh?  - Yêu cầu HS nghiên cứu SGK và hoàn thành phiếu học tập.  (chia 3-4hs 1 nhóm)  ***Bài tập 2***  Cải tạo và sử dụng đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Biện pháp | Tác dụng | | Biện pháp công trình |  |  | |  |  | | Biện pháp nông học |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   GV: Yêu cầu HS trình bày kết quả. | - Do lượng mưa lớn, Địa hình dốc, chặt phá rừng…  - Đất lâm nghiệp thường bị xói mòn mạnh do độ dốc lớn đất dễ bị rữa trôi..  - Do chặt phá rừng bừa bãi, nhất là rừng phòng hộ làm cho tốc độc dòng chảy mạnh hơn, nước mưa trên các vùng đồi núi, đồi trọc gây xói mòn đất.  - Thảo luận trả lời  - Do bị xói mòn mạnh nên tầng đất mặt có thể bị mất  HS nghiên cứu, thảo luận và trình bày | **II. Cải tạo và sử dụng đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá.**  **1. Nguyên nhân hình thành.**  Xói mòn đất là quá trình phá hủy lớp đất mặt và tầng đất dưới do tác động của nước mưa, nước tưới, tuyết tan hoặc gió.  - Nguyên nhân chính gây xói mòn đất:  + Lượng mưa lớn  + Địa hình dốc  + Chặt phá rừng  **2. Tính chất**  - Hình thái phẫu diện không hoàn chỉnh.  - Sét và limon bị rửa trôi, cát và sỏi chiếm ưu thế.  - Đất chua hoặc rất chua, nghèo dinh dưỡng và mùn.  - Số lượng vi sinh vật ít, hoạt động kém.  **3. Cải tạo và sử dụng đất xám bạc màu.**  a. Biện pháp công trình  - Làm ruộng bậc thang  - Thềm cây ăn quả  b. Biện pháp nông học  - Canh tác theo đường đồng mức  - Bón phân hữu cơ kết hợp phân khoáng  - Bón vôi cải tạo đất  - Luân canh, xen canh gồi vụ cây trồng  - Trồng cây thành băng, dải  - Canh tác nông lâm kết hợp  - Trồng cây bảo vệ đất |

**HOẠT ĐỘNG 3 : CỦNG CỐ (3P) (phiếu học tập)**

**HOẠT ĐỘNG 4 : MỞ RỘNG (1P)**

**- Ở Thừa Thiên Huế, cùng nào có đất xám bạc màu, đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá. Người dân ở đó có hướng sử dụng đất như thế nào ?**

\* Đất xám bạc màu : Phân bố chủ yếu ở huyện A Lưới, Huyện Phong An, Phong điền…. Trồng cây hoa màu, lương thực, tràm, keo, cao su….

\* Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá : Phú Lộc, Phong Điền, hương Trà (Bình Điền). Nam Đông…. Trông cây lâm nghiệp, trồng rừng

**HOẠT ĐỘNG 5 : DẶN DÒ**

- Trả lời các câu hỏi trong SGK

- Đọc bài mới, bài 10. Biện pháp cải tạo và sử dụng đất mặn, đất phèn

**PHIẾU HỌC TẬP**

Lớp:……………………………… **MÔN : CÔNG NGHỆ 10**

Tên nhóm:………………………..

**TIẾT 8 - BÀI 9. BIỆN PHÁP CẢI TẠO VÀ SỬ DỤNG ĐẤT XÁM BẠC MÀU, ĐẤT XÓI MÒN MẠNH TRƠ SỎI ĐÁ**

**BÀI TẬP SỐ 1**

Nghiên cứu mục I.3. Biện pháp cải tạo và hướng sử dụng (trang 28 SGK CN 10) hoàn thành bảng dưới trong 4 phút.

**Biện pháp cải tạo đất xám bạc màu**

|  |  |
| --- | --- |
| Biện pháp | Tác dụng |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**BÀI TẬP SỐ 2**

Nghiên cứu mục II.3. Biện pháp cải tạo và hướng sử dụng (trang 28 SGK CN 10) hoàn thành bảng dưới trong 4 phút.

**Cải tạo và sử dụng đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Biện pháp | Tác dụng |
| Biện  pháp  công  trình |  |  |
|  |  |
| Biện  pháp  nông  học |  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**BÀI TẬP CỦNG CỐ**

Bài tập trắc nghiệm

*Phần A. Khoanh tròn vào những đáp án mà các em cho là chính xác nhất*

**Câu 1. Nguyên nhân nào hình thành đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá?**

**A.** Địa hình dốc thoải, rửa trôi mạnh.

**B.** Tập quán canh tác lạc hậu.

**C.** Lượng mưa lớn và địa hình dốc

**D.** Do nước biển tràn vào.

**Câu 2: Trong cải tạo đất xám bạc màu, cần làm gì để hạ chế sự bạc màu của đất?**

A. Luân canh, xen canh cây họ Đậu

B. Trông cây lương thực

C. Trồng cây rừng

D. Làm ruộng bậc thang

**Câu 3: Nguyên nhân sâu xa gây xói mòn đất?**

A. Chặt phá rừng bữa bãi

B. Địa hình dốc thoải

C. Lượng mưa lớn và địa hình dốc

D. Cach tác lạc hậu

**Câu 4.Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn có tác dụng**

**A**. Hạn chế dòng chảy rửa trôi, tăng độ che phủ

**B.** Tăng độ phì nhiêu cho đất

**C**. Khắc phục hạn hán

**D**. Giảm chua cho đất

**Câu 5:** **Ở miền núi người ta thường làm gì để hạn chế xói mòn đất?**

**A.** Làm ruộng bậc thang

**B.** Canh tác nương rẫy

**C.** Thâm canh cây lúa

**D.** Bón vôi cải tạo đất

*Ngày soạn: 20/10/2018*

*Tiết PPCT: 10*

**BÀI 10: BIỆN PHÁP CẢI TẠO VÀ SỬ DỤNG ĐẤT MẶN,**

**ĐẤT PHÈN**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: Cải tạo và sử dụng đất mặn, đất phèn**

**BƯỚC 2: Xác định nội dung bài**

1. Nguyên nhân hình thành đất
2. Tính chất của đất
3. Cải tạo và hướng sử dụng đất

**BƯỚC 3: Xác định mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- Biết được nguyên nhân hình thành, tính chất cơ bản của đất mặn, đất phèn.

- Trình bày được các biện pháp cải tạo và sử dụng đất mặn, đất phèn. Giai thích được cơ sở khoa học của các biện pháp đó.

**2. Kỹ năng**

- Rèn luyện kỹ năng quan sát tranh ảnh, phân tích, so sánh, tổng hợp.

**3. Thái độ**

- Áp dụng kiến thức vào bảo vệ và cải tạo đất tại địa phương

**4. Năng lực hướng đến**

- Học sinh nhận thức được các nguyên nhân hình thành đất

- Nêu được mối liên hệ giữa nguyên nhân hình thành và tính chất của đất, từ đó xác định được biện pháp cải tạo và hướng sử dụng hợp lý đối với từng loại đất.

- Các em có thể áp dụng kiến thức đã học để tham gia và vận động người dân sử dụng và bảo vệ đất trồng.

**BƯỚC 4, 5: Xác định và mô tả mức độ yêu cầu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
| **I. CẢI TẠO VÀ SỬ DỤNG ĐẤT MẶN** | **Trình bày được nguyên nhân hình thành đất qua hình ảnh** | **Phân tích được các tính chất của đất mặn** | **Đưa ra các biện pháp cải tạo và tác dụng của nó** |  |
| **Câu hỏi/bài tập**  - Em hãy cho biết nguyên nhân hình thành đất mặn? | Từ nguyên nhân em hãy cho biết, đất mặn có những tính chất chính nào?  - Tại sao đất mặn thuộc loại đất trung tính và kiềm yếu mà vẫn áp dụng biện pháp bón vôi? | - Thảo luận đưa ra biện pháp cải tạo và tác dụng của biện pháp  - Đề xuất hướng trồng các loại cây trồng hợp lí |  |
| **II. CẢI TẠO VÀ SỬ DỤNG ĐẤT PHÈN** | **Trình bày được tính chất của đất** | **Phân tích được các nguyên nhân hình thành đất** | **Đưa ra các biện pháp cải tạo và tác dụng của nó** |  |
| **Câu hỏi/bài tập**  - Em hãy cho biết nguyên nhân hình thành đất phèn? | - Từ nguyên nhân em hãy cho biết, đất phèn có những tính chất chính nào?  - Biện pháp cày sâu, phơi ải có tác dụng gì? | Thảo luận đưa ra biện pháp cải tạo và tác dụng của biện pháp |  |

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng thực hiện chủ đề: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh ghi vắng vào sổ đầu bài

- Kiểm tra bài cũ:

Nêu nguyên nhân hình thành và biện pháp cải tạo và sử dụng đất xám bạc màu?

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (2p)**

Ở những vùng đất ven biển, đất được sử dụng và cải tạo như thế nào? Có giống với hai loại đất trước không? Đặt vấn đề vào bài mới.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động học sinh** | **Nội dung bài dạy** |
| --- | --- | --- |
| - Quan sát tranh và cho biết thế nào là đất mặn?  - Nguyên nhân đất mặn là do đâu?  - Từ nguyên nhân em hãy cho biết. đất mặn có những tính chất đặc trưng nào?  - Đất mặn có những đặc điểm trên. Vậy chúng ta có thể cải tạo đất mặn bằng những biện pháp nào?  - Tại sao đất mặn thuộc loại đất trung tính và kiềm yếu mà vẫn áp dụng biện pháp bón vôi?  - Trong các biện pháp nêu trên biện pháp nào là quan trọng nhất? Vì sao?  - Ở những vùng đất mặn có thể sử dụng vào những mục đích nào?  - Nguyên nhân hình thành đất phèn là do đâu?  - Đất phèn có những đặc điểm, tính chất nào?  - Vậy chúng ta cải tạo đất phèn bằng những biện pháp nào?  *GV nhấn mạnh biện pháp thủy lợi* là quan trọng nhất thông qua hệ thống tưới tiêu có tác dụng thau chua, rửa mặn, cải tạo đất phèn rất tốt……  - Em nào có thể xây dựng *quy trình cải tạo đất phèn?*  - Việc giữ nước thường xuyên và liên tục có tác dụng gì?  - Chiếu hình 10.3: Lên liếp và giải thích rõ tác dụng của biện pháp đó  - Biện pháp cày sâu, phơi ải có tác dụng gì?  GV: Có thể trồng những loại cây trồng nào? | - Là loại đất có chứa nhiều cation natri hấp thụ trên bề mặt keo  - TL  - TL  - Biện pháp thuỷ lợi, bón vôi, rửa mặn  - Để trao đổi ion Na+ với Ca+ để thuận lợi cho việc rửa mặn  - Biện pháp thuỷ lợi nhằm mực đích rửa mặn  - Trồng cói, trồng lúa,  trồng rừng sú, vẹt, đước..., nuôi tôm.  - TL  - Thànhphần cơ giới nặng  - Tầng đất mặt khi khô thì cứng, nứt nẻ  - Độ chua cao, pH<4  - Bón phân hữu cơ  -Xây dựng hệ thống tưới tiêu hợp lí.  - Bón vôi  HS: TL  HS: TL  - Thúc đẩy quá trình chua hóa diễn ra mạnh sau đó nhờ nước rửa phèn  HS trả lời: trồng lúa, cây chịu phèn | **I. Cải tạo và sử dụng đất mặn.**  **1. Nguyên nhân hình thành đất mặn.**  - Nguyên nhân:  + Do nước biển tràn vào.  + Do ảnh hưởng của nước ngầm.  **2. Đặc điểm, tính chất của đất mặn.**  - Thành phần cơ giới nặng, tỉ lệ sét cao 50– 60%  - Dung dịch đất chứa nhiều muối tan: NaCl, Na2SO4  - Phản ứng trung tính hoặc hơi kiềm  - Nghèo mùn, nghèo đạm.  **3. Biện pháp cải tạo và hướng sử dụng đất mặn.**  ***a) Biện pháp cải tạo:***  - Biện pháp thuỷ lợi  - Bón vôi  - Tiến hành rửa mặn  - Bón phân hữu cơ  ***b) Hướng sử dụng đất mặn***  - Trồng cói, trồng lúa,  - Trồng cây chịu mặn: trồng rừng sú, vẹt, đước...,  - Nuôi trồng thuỷ sản (nuôi tôm)  **II. Cải tạo và sử dụng đất phèn.**  **1. Nguyên nhân hình thành.**  + Xác sinh vật ngập mặn phân hủy tạo S tự do  + S tự do kết hợp với ion Fe trong phù sa tạo thành Fe:  2S + Fe FeS2  + Trong điều kiện thoát nước, FeS2 bị oxi hóa tạo thành H2SO4 làm cho đất chua:  2FeS2 + 7O2 + 2H2O  2H2SO4 + 2FeSO4  **2. Đặc điểm, tính chất và biện pháp cải tạo đất phèn.**  - Thànhphần cơ giới nặng  - Tầng đất mặt khi khô thì cứng, nứt nẻ  - Độ chua cao, pH<4  - Chất độc hại: Al3+, Fe3+, CH4...  - Dinh dưỡng thấp và VSV hoạt động kém  **3. Biện pháp cải tạo và hướng sử dụng**  ***a) Biện pháp cải tạo***  -Bón phân hữu cơ  -Xây dựng hệ thống tưới tiêu hợp lí.  - Bón vôi  -Cày sâu, phơi ải, lên liếp, xây dựng hệ thống tưới tiêu  -Bón phân hữu cơ, phân đạm, phân vi lượng.  ***b) Hướng sử dụng***  - Đất phèn được sử dụng trồng lúa với các biện pháp:  + Cày nông, bừa sục (đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long).  + Giữ nước liên tục và thay nước thường xuyên.  - Trồng cây chịu phèn |

**HOẠT ĐỘNG 3 : CỦNG CỐ (4P)**

- Bài tập trắc nghiệm

**HOẠT ĐỘNG 4 : MỞ RỘNG (1P)**

**HOẠT ĐỘNG 5 : DẶN DÒ**

- Bài tập về nhà

- Học bài cũ

- Ôn tập bài cũ tiết sau ôn tập 1 tiết

**CÂU HỎI CỦNG CỐ**

Họ và tên: ……………………….

Lớp: ……………………………..

*Em hãy khoanh tròn vào câu trả lời mà em cho là chính xác nhất (chọn 1 đáp án duy nhất)*

**Câu 1. Đặc điểm, tính chất của đất phèn:**

A. Đất có độ phì nhiêu cao

B. Hoạt động của vi sinh vật đất mạnh

C. Đất chua, trong đất có nhiều chất độc hại cho cây

D. Đất có thành phần cơ giới nhẹ

**Câu 2. Nguyên nhân chính hình thành đất mặn là do:**

A. Do xác của nhiều sinh vật chứa nhiều lưu huỳnh tạo thành

B. Do trồng lúa lâu năm và tập quán canh tác lạc hậu

C. Do đất dốc

D. Nước biển tràn vào

**Câu 3. Nguyên nhân hình thành đất phèn là:**

A. Do đất dốc thoải

B. Do ảnh hưởng của nước ngầm từ biển ngấm vào

C. Do nhiều xác sinh vật chứa nhiều lưu huỳnh phân huỷ trong đất

D. Do nước tràn mạnh trên bề mặt đất

**Câu 4. Trong điều kiện thoát nước, thoáng khí, đất phèn sẽ bị ô xi hóa thành:**

**A.** Axit sunfuric

**B.** Axit sunfua

**C.** Axit sunfuro

**D.** Axit nitric

**Câu 5. Cày sâu, phơi ải là biện pháp cải tạo của:**

A. Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá B. Đất phèn

C. Đất xám bạc màu D. Đất mặn

**Câu 6. Chọn phát biểu đúng:**

A. Bón vôi cho đất có tác dụng làm tăng độ phì nhiêu cho đất

B. Đất phèn, khi bón vôi sẽ làm tăng chất độc hại cho cây trồng

C. Tầng đất chứa FeS2 gọi là tầng sinh phèn

D. Đất phèn hình thành do xác nhiều sinh vật chức nhiều Fe phân huỷ trong đất

**Câu 7. Trong cải tạo đất mặn, cần chú trọng bón phân hữu cơ để…(chọn đáp án đúng nhất điền vào chổ trống)**

A. Tăng lượng mùn cho đất

B. Tăng lượng vi sinh vật trong đất

C. Thúc đẩy quá trình chua hóa diễn ra mạnh

D. Khử chua và giảm độc hại do nhôm di động gây ra

**Câu 8: Biện pháp cải tạo nào là quan trọng nhất đối với đất phèn**

A. Bón vôi

B. Biện pháp thủy lợi

C. Bón phân nâng cao độ phì nhiêu cho đất

D. Luân canh

Câu 1: C

Câu 2: D

Câu 3: C

Câu 4: A

Câu 5: B

Câu 6: C

Câu 7: A

Câu 8: B

*Ngày soạn: 25/10/2020*

*Tiết PPCT: 09*

**ÔN TẬP MỘT TIẾT**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: ôn tập 1 tiết**

**BƯỚC 2: Xác định mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

Sau khi học xong bài này HS phải:

- Nắm vững một số kiến thức cơ bản nhất về giống cây trồng , sử dụng và bảo về đất trồng nông, lâm nghiệp.

**2. Kỹ năng**

Rèn luyện kỹ năng khái quát, tổng hợp.

**3. Thái độ**

Có ý thức tự học, tự rèn luyện.

**4. Năng lực hướng đến**

Giúp học sinh phát triển

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực tự học

- Năng lực tư duy logic

- Năng lực quan sát

- Năng lực làm việc nhóm

- Năng lực vận dụng kiến thức vào trong các vấn đề thực tiễn đời sống.

**BƯỚC 3: Xác định và mô tả mức độ yêu cẩu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
| Khảo nghiệm giống cây trồng | Trình bày được mục đích, ý nghĩa của công tác khảo nghiệm | Giải thích được ý nhĩa của công tác khảo nghiệm.  Hiểu được nội dung các thí nghiệm | Lấy được ví dụ |  |
| Sản xuất giống cây trồng | Nêu được mục đích  Neu được hệ thống sản xuất | Hiểu được quá trình sản xuất giống ở các quy trình  So sánh được sản xuất giống ở cây tự thụ và thụ phấn chép. |  |  |
| Nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào | Nêu được khái niệm | Hiểu được cơ sở khoa học của pp nuôi cấy mô tế bào  Phân tích được các bước trong quy trình nhân giống | Lấy được ví dụ minh họa |  |
| Một số tính chất của đất trồng | Nêu được khái niệm keo đất, khả năng hấp phụ, độ phì nhiêu của đất | Hiểu được cấu tạo của hai loại keo đất, phân biệt hai loại keo đất  Hiểu được ý nghĩa thực tiền của việc ghiên cứu phản ứng của dung dich đất. | Đưa ra các biện pháp tăng khả năng hấp phụ, độ phì nhiêu cho đất từ thực tiễn |  |
| Biện pháp cải tạo và sử dụng đất xám bạc màu, đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá, đất mặn, đất phèn | Nhận biết được nghuyên nhân hình thành và đặc diểm các loại đất | Phân tích dược các biện pháp cải tạo | Đưa ra ví dụ sử dụng đất để trồng cây nào? |  |

**BƯỚC 4: Xác định phương pháp dạy học**

Các phương pháp được dùng trong bài học:

- Vấn đáp - tái hiện.

- Thảo luận nhóm.

- Bài tập trắc nghiệm, tự luận

**BƯỚC 5: Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu

- Đề cương chi tiết trả lời câu hỏi ôn tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Ôn lại toàn bộ các bài đã học từ bài 1 đến bài 10.

- Chú ý trong giờ học.

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh, ghi vắng

- Kiểm tra bài cũ:

***HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (2P)***

***HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung kiến thức** |
| Vì sao phải khảo nghiệm giống cây trồng ?  Các loại khảo nghiệm giống cây trồng?  Mục đích của công tác sản xuất giống cây trồng ?  Vẽ và giải thích sơ đồ quy trình sản xuất giống cây trồng ?  So sánh sơ đò duy trì và sơ đồ phục tráng?  So sánh quy trình sản xuất giống cây trồng ở cây tự thụ phấn với cây thụ phấn chéo?  Nêu khái niệm, cơ sở khoa học củacông nghệ nuôi cấy mô tế bào trong sản xuất giống cây trồng nông, lâm nghiệp?  Quy trình gồm những bước nào?  Nêu định nghĩa và cấu tạo của keo đất? Thế nào là phản ứng của dung dịch đất? Đất có những loại độ chua nào?  ?Thế nào là độ phì nhiêu của đất? Để làm tăng độ phì nhiêu của đất người ta thường sử dụng các biện pháp nào?  Trình bày sự hình thành, tính chất và biện pháp cải tạo đất mặn, đất phèn?  So sánh tính chất của 4 loại đất trên? | HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi. | ***I. Hệ thống kiến thức***  ***1. Giống cây trồng trong sản xuất nông, lâm nghiệp***  -Khảo nghiệm giống cây trồng  + Mục đích của khảo nghiệm  + Các loại thí nghiệm  . TN so sánh giống  . TN kiểm tra kỹ thuật  . TN sản xuất quản cáo  -Sản xuất giống cây trồng nông, lâm nghiệp.  + Mục đích  + Hệ thống sản xuất  + Quy trình sản xuất  . Ở cây tự thụ phấn  . Sơ đò duy trì  . Sơ đồ phục tráng  . Ở cây thụ phấn chéo  . Ở cây nhân giống vô tính  - Ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào trong nhân giống cây trồng nông, lâm nghiệp.  + Khái niệm  + Cơ sở khoa học  + Quy trình công nghệ  + Ý nghĩa  ***2. Sử dụng và bảo vệ đất trồng***  - Một số tính chất cơ bản của đất.  + Keo đất: định nghĩa, cấu tạo của keo đất  + Khả năng hấp phụ  + Phản ứng của dung dịch đất  + Độ phì nhiêu của đất  - Biện pháp cải tạo và sử dụng đất  + Đất xám bạc màu  . Nguyên nhân hình thành  . Tính chất  . Cải tạo và hướng sử dụng  + Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá  . Nguyên nhân hình thành  . Tính chất  . Cải tạo và hướng sử dụng  + Đất mặn  . Nguyên nhân hình thành  . Tính chất  . Cải tạo và hướng sử dụng  + Đất phèn  . Nguyên nhân hình thành  . Tính chất  . Cải tạo và hướng sử dụng  **II. Bài tập**  **( Phiếu học tập ôn tập0** |

***HOẠT ĐỘNG 3: CỦNG CỐ (2P)***

Hệ thống lại kiến thức

***HOẠT ĐỘNG 4: MỞ RỘNG***

***HOẠT ĐỘNG 5: DẶN DÒ (1P)***

Về nhà làm bài tập, học bài đầy đủ tiết sau kiểm tra một tiết

***Bài tập ôn tập***

**I. Câu hỏi tự luận**

Câu 1: So sánh quy trình sản xuất giống ở 2 nhóm cây trồng (cây tự thụ phấn và cây thụ phấn chéo) ?

Câu 2: So sánh quy trình sản xuất giống ở 2 nhóm cây trồng (cây tự thụ phấn và cây nhân giống vô tính)?

Cau 3: So sánh quy trình sản xuất giống ở 2 nhóm cây trồng (cây thụ phấn chéo và cây nhân giống vô tính)?

Câu 4: Nêu khái niệm kĩ thuật nuôi cấy mô, tế bào và quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào?

Câu 5: Nêu khái niệm phương pháp nuôi cấy mô, tế bào và quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào?

Câu 6: cơ sở khoa học của phương pháp nuôi cấy mô, tế bào là gì?

Câu 7: khái niệm độ phì nhiêu của đất? phân loại độ phì nhiêu của đất?

Câu 8: Phản ứng dung dịch đất do yếu tố nào quyết định? Yếu tố nào quyết định độ phì nhiêu của đất và nêu những biện pháp làm tăng độ phì nhiêu cho đất?

Câu 9: Nêu sự khác nhau giữa phân hóa học và phân hữu cơ .?

Câu 10: Nêu sự khác nhau giữa phân hóa học và vi sinh vật?

Câu 11: Nêu sự khác nhau giữa phân vi sinh vật và phân hữu cơ?

**II. Câu hỏi trắc nghiệm**

**Câu 1:** Để tuyên truyền đ­ưa giống mới vào sản xuất đại trà cần tổ chức thí nghiệm:

A. Thí nghiệm sản xuất quảng cáo B. Thí nghiệm so sánh giống

C. Thí nghiệm kiểm tra kĩ thuật D. tiến hành khảo nghiệm

**Câu2:** Khảo nghiệm giống trước khi đưa giống mới vào sx đại trà có ý nghĩa…

A. cung cấp thông tin về yêu cầu kthuật canh tác của giống.

B. Có hướng sử dụng giống nhằm phát huy tối đa hiệu quả giống.

C. Chọn ra giống thích hợp nhất cho từng vùng sinh thái.

D. Gồm 3 phương án trên.

**Câu 3.** VLKĐ để sx hạt giống SNC bao gồm những vật liệu….

A. hạt tác giả, giống nhập nội, giống thoáI hoá, hạt SNC.

B. Hạt tác giả, giống nhập nội, giống thoáI hoá, hạt NC.

C. Hạt tác giả, giống thoáI hoá, giống nhập nội, hạt xác nhận.

D. Hạt tác giả, giống nhập nội, giống thoáI hoá.

**Câu 4**. Đặc điểm, tính chất của đất phèn:

A. Đất có độ phì nhiêu cao

B. Hoạt động của vi sinh vật đất mạnh

C. Đất chua, trong đất có nhiều chất độc hại cho cây

D. Đất có thành phần cơ giới nhẹ

**Câu 5.** Nguyên nhân chính hình thành đất mặn là do:

A. Do xác của nhiều sinh vật chứa nhiều lưu huỳnh tạo thành

B. Do trồng lúa lâu năm và tập quán canh tác lạc hậu

C. Do lượng mưa lớn và địa hình dốc

D. Nước biển tràn vào

**Câu 6.** Nguyên nhân hình thành đất phèn là:

A. Do đất dốc thoải

B. Do ảnh hưởng của nước ngầm từ biển ngấm vào

C. Do nhiều xác sinh vật chứa nhiều lưu huỳnh phân huỷ trong đất

D. Do nước tràn mạnh trên bề mặt đất

**Câu 7**. Trong điều kiện thoát nước, thoáng khí, đất phèn sẽ bị ô xi hóa thành:

A. Axit sunfuric B. Axit sunfua C. Axit sunfuro D. Axit nitric

**Câu 8.** Cày sâu, phơi ải là biện pháp cải tạo của:

A. Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá B. Đất phèn

C. Đất xám bạc màu D. Đất mặn

**Câu 9.** Chọn phát biểu đúng:

A. Bón vôi cho đất có tác dụng làm tăng độ phì nhiêu cho đất

B. Đất phèn, khi bón vôi sẽ làm tăng chất độc hại cho cây trồng

C. Tầng đất chứa FeS2 gọi là tầng sinh phèn

D. Đất phèn hình thành do xác nhiều sinh vật chức nhiều Fe phân huỷ trong đất

**Câu 10**. Trong cải tạo đất mặn, cần chú trọng bón phân hữu cơ để…(chọn đáp án đúng nhất điền vào chổ trống)

A. Tăng lượng mùn cho đất

B. Tăng lượng vi sinh vật trong đất

C. Thúc đẩy quá trình chua hóa diễn ra mạnh

D. Khử chua và giảm độc hại do nhôm di động gây ra

**Câu 11**: Biện pháp cải tạo nào là quan trọng nhất đối với đất phèn

A. Bón vôi

B. Biện pháp thủy lợi

C. Bón phân nâng cao độ phì nhiêu cho đất

D. Luân canh

**Câu 12**: Keo đất gồm những thành phần nào sau đây?

A. Nhân, lớp ion quyết định điện, lớp ion bất động

B. Nhân, lớp ion quyết định điện, lớp ion bất động, lớp ion bù

C. Nhân, lớp ion quyết định điện, lớp ion bù

D. Nhân, lớp ion bất động, lớp ion khuyếch tán, lớp ion bù

**Câu 13**: Độ chua hoạt tính của đất là do yếu tố nào gây nên?

A. Do H+, Al3+ trên bề mặt keo đất

B. Al3+ trong đất

C. Do H+  trong đất

D. Do H+, Al3+ trong đất

**Câu 14**: Cơ sở của việc trao đổi dinh dưỡng cho đất và cây trồng là:

A. Đặc điểm cấu tạo của keo đất

B. Khả năng trao đổi ion lớp khuyếch tán và ion của dung dịch đất

C. Khả năng trao đổi ion giữ ion dung dịch đất và lớp ion bù.

D. Khả năng trao đổi ion giữa lớp ion bất động và lớp ion khuyếch tán.

**Câu 15**: Biện pháp nào dưới đây thể hiện cách bón phân hợp lý nhất để làm tăng tính hấp phụ của đất?

A. Bón nhiều phân chuồng; phân đạm, lân, Kali

B. Bón nhiều phân chuồng, ít đạm, lân, Kali

C. Bón ít phân chuồng, nhiều phân đạm, lân, Kali

D. Bón cân đối và đúng liều lượng các loại phân

**Câu 16**: Ở trị số PH nào dưới đây người ta phải bón vôi để cải tạo đất ?

A. pH < 5,5 B. pH =7

C. pH : 6,6 – 7,5 D. pH: 7,6 – 8,5

**Câu 17**: Nghiên cứu độ chua hoạt đặt tính của đất nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây ?

A. Bố trí thời vụ, bố trí cây trồng B. Bố trí cây trồng

C. Bón vôi khử chua D. Bố trí cây trồng, bón vôi khử chua

**Câu 18:** Một loại keo đất có lớp ion khuếch tán tích điện dương. Hãy xác định điện tích của loại keo đất trên và giải thích tại sao?

A. Là keo dương vì lớp ion khuếch tán tích điện dương

B. Là keo âm vì lớp ion khuếch tán tích điện dương

C. Là keo dương vì lớp ion quyết định điện âm

D. Là keo âm vì lớp in quyết định điện âm

**Câu 19**: Nhân tố quan trọng nhất quyết định độ phì nhiêu của đất là:

A. Phân bón B. Con người

C. Thời tiết D. Giống tốt.

**Câu 20**: Bón vôi là biện pháp hữu hiệu nhằm:

A. Khử chua cho đất B. Tăng năng suất cây trồng

C. Tăng hiệu quả phân bón D. Cả 3 phương án trên

**Câu 21**: Độ phì nhiêu nhân tạo được quyết định bởi quá trình nào sau đây?

A. Quá trình bón phân B. Quá trình canh tác

C. Quá trình sản xuất của con người D. Quá trình chăm sóc

**Câu 22:** Nếu chúng ta có hạt giống siêu nguyên chủng thì sẽ tiến hành sản xuất theo sơ đồ nào?

A. Sơ đồ duy trì C. Kết hợp sơ đồ duy trì và phục tráng

B. Sơ đồ phục tráng D. Tùy vào điều kiện mà thực hiện theo một trong hai sơ đồ trên

**Câu 23:** Nguyên nhân sâu xa gây xói mòn đất:

**A.** Địa hình dốc **B.** Con người chặt phá rừng

**C.** Lượng mưa lớn **D.** Lượng mưa lớn và địa hình dốc

**Câu 24:** Nhân tố quan trọng nhất quyết định độ phì nhiêu của đất là gì?

A. Con người B. Phân bón C. Thời tiết D. Địa hình

**Câu 25:** Mục đích của thí nghiệm kiểm tra kĩ thuật

A. Xác định mật độ gieo trồng B. Xác định chế độ phân bón

C. Xác định thời vụ D. Xây dựng quy trình kĩ thuật gieo trồng

**Câu 26**: ở miền núi người ta thường làm gì để hạn chế xói mòn đất

A. làm ruộng bậc thang B. canh tác nương rẫy

C. thâm canh cây lúa D. bón vôi cải tạo đất

*Ngày soạn: 30/10/2018*

*Tiết PPCT: 12*

**KIỂM TRA MỘT TIẾT**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: Kiểm tra 1 tiết số 1**

**BƯỚC 2: Xác định mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

Củng cố, hệ thống lại kiến thức đã dduojc học từ bài 1 đến bài 10 chương I

**2. Kỹ năng**

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp

**3. Thái độ**

- Nghiêm túc trong giờ kiểm tra, có động lực để phấn đấu học tốt hơn

**4. Năng lực hướng đến**

Giúp học sinh phát triển

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực tự học

- Năng lực quản lí

- Năng lực quan sát

Trọng tâm của các nội dụng đã được học

**BƯỚC 3: Xác định và mô tả mức độ yêu cẩu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

**BƯỚC 4: Xác định phương pháp dạy học**

Các phương pháp được dùng trong bài học:

Kiểm tra trắc nghiệm

**BƯỚC 5: Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu

- Chuẩn bị đề và phiếu kiểm tra trắc nghiệm

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Học bài cũ

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh, ghi vắng

- Kiểm tra bài cũ: không

**Hoạt động 1: Phát bài kiểm tra**

**Hoạt động 2. Làm bài**

Giáo viên theo dõi, quản lí học sinh làm bài nghiêm túc, trung thực đảm bảo công bằng.

**Hoạt động 3. Nộp bài kiểm tra đúng giờ**

**Hoạt động 4. Nhận xét quá trình làm bài**

**Hoạt động 5. Dặn dò**

Xem lại bài kiểm tra

Đọc bài mới bài 12

**ĐỀ KIỂM TRA MỘT TIẾT KỲ I NĂM HỌC 2018 - 2019**

**TỔ: SINH – KTNN**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 10**

**I. Ma trận đề**

**1. Phần trắc nghiệm (8 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương** | **Bài** | **Mức độ** | | |
| **Nhớ** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| **Chương I** | 1 |  |  |  |
| 2 | 1 | 2 |  |
| 3 | 1 | 1 | 1 |
| 4 |  | 2 | 1 |
| 6 | 2 | 3 | 1 |
| 7 | 2 | 3 | 1 |
| 9 | 1 | 2 | 2 |
| 10 | 1 | 3 | 2 |
|  |  | **8** | **16** | **8** |
| Tổng: **32** câu | | | |

- Mỗi đề có 32 câu, mỗi câu 0,25 điểm.

**2. Tự luận (2 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chương | Bài | Mức độ | | |
| Nhận biết | Hiểu | Vận dụng |
| Chương I1 | Một số tính chất của đất trồng | Nêu được khái niệm đồ phì nhiêu của đất |  | Đưa ra các biện pháp làm tăng đọ phì nhiêu cho đất |

**II. Nội dung và đáp án đề**

**A. Phần trắc nghiệm**

**Câu 1: Để đưa giống mới vào sản xuất đại trà cần tiền hành “...” (chọn cụm từ đúng điền vào chỗ trống)**

**A.** khảo nghiệm giống cây trồng. **B.** thí nghiệm kiểm tra kỹ thuật.

**C.** thí nghiệm sản xuất quảng cáo. **D.** thí nghiệm so sánh giống.

**Câu 2: Mục đích của thí nghiệm so sánh giống là gì?**

**A.** Tìm ra giống mới vượt trội hơn so với giống đại trà.

**B.** Tuyên truyền đưa giống mới vào sản xuất đại trà.

**C.** Xây dựng quy trình kĩ thuật gieo trồng.

**D.** Tìm ra giống vượt trội hơn đưa vào sản xuất đại trà.

**Câu 3: Thí nghiệm kiểm tra kỹ thuật được tiến hành ở phạm vi nào?**

**A.** Mạng lưới khảo nghiệm giống địa phương. **B.** Mạng lưới khảo nghiệm giống khu vực.

**C.** Mạng lưới khảo nghiệm giống Quốc gia. **D.** Mạng lưới khảo nghiệm giống phòng thí nghiệm.

**Câu 4: Trong thời gian thí nghiệm sản xuất quảng cáo, cần làm gì để khảo sát, đánh giá kết quả thí nghiệm?**

**A.** Xác định thời vụ, mật độ gieo trồng, chế độ chăm sóc.

**B.** Cần tiến hành so sánh toàn diện về các chỉ tiêu.

**C.** Phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**D.** Tổ chức hội nghị đầu bờ.

**Câu 5: Để đảm bảo độ thuần khiết của giống, sản xuất giống ở cây thụ phấn chéo nên “…” (chọn cụm từ đúng điền vào chỗ trống)**

**A.** sản xuất ở cơ sở nhân giống địa phương. **B.** sản xuất ở diện rộng.

**C.** sản xuất ở khu cách li. **D.** sản xuất ở miền núi.

**Câu 6: Trong sản xuất giống cây trồng ở cây thụ phấn chéo, để đảm bảo chất lượng của giống cần tiến hành công việc gì?**

**A.** Loại bỏ hàng xấu, cây xấu trước khi cây tung phấn.

**B.** Đánh giá chọc lọc theo dòng.

**C.** Loại bỏ hàng xấu, cây xấu trước khi cây thụ phấn.

**D.** Loại bỏ hàng xấu, cây xấu trước khi thu hoạch giống.

**Câu 7: Như thế nào là hạt giống nguyên chủng?**

**A.** Là hạt giống có chất lượng và độ thuần khiết rất cao.

**B.** Là hạt giống có chất lượng cao được nhân ra từ hạt xác nhận.

**C.** Là hạt giống được nhân ra từ hạt nguyên chủng để cung cấp sản xuất đại trà.

**D.** Là hạt giống có chất lượng cao được nhân ra từ hạt siêu nguyên chủng.

**Câu 8: Nếu chúng ta có hạt giống bị thoái hóa hoặc nhập nội thì tiến hành sản xuất giống cây trồng theo sơ đồ nào?**

**A.** Sơ đồ duy trì. **B.** Sơ đồ phục tráng.

**C.** Kết hợp cả sơ đồ duy trì và phục tráng. **D.** Tùy điều kiện ở địa phương.

**Câu 9: Để nuôi cấy mô tế bào có kết quả tốt ta nên chọn vật liệu nuôi cấy ở bộ phận nào của cây? Tại sao?**

**A.** Tế bào mô lá vì tế bào này chưa phân hóa.

**B.** Tế bào mô rễ vì tế bào này sạch bệnh hơn các tế bào khác.

**C.** Tế bào mô phân sinh vì mô này chưa phân hóa.

**D.** Tế bào mô phân sinh vì mô này đã chuyên hóa.

**Câu 10: Để tạo rễ, trong môi trường nhân tạo MS cần bổ sung…**

**A.** các chất điều hòa sinh trưởng auxin và cytokynin.

**B.** các chất điều hòa sinh trưởng với nồng độ auxin cao hơn cytokinin.

**C.** các chất điều hòa sinh trưởng với nồng độ cytokinin cao hơn auxin.

**D.** các chất điều hòa sinh trưởng với nồng độ cytokinin, auxin bằng nhau.

**Câu 11: Thế nào là sự phân hóa tế bào?**

**A.** Là sự chuyển hóa từ tế bào đã chuyên hóa trở về dạng phôi sinh và phân chia mạnh mẽ.

**B.** Là sự chuyển hóa từ tế bào phôi sinh thành tế bào chuyên hóa đảm nhận các chức năng khác nhau.

**C.** Là sự chuyển hóa từ tế bào hợp tử thành tế bào phôi sinh đảm nhận các chức năng khác nhau.

**D.** Là sự chuyển hóa từ tế bào đã chuyên hóa thành tế bào phôi sinh đảm nhận các chức năng khác nhau.

**Câu 12: Tại sao sản phẩm trong quy trình nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào đồng nhất về di truyền?**

**A.** Vì chúng có cùng một hệ gen quy định của loài.

**B.** Vì chúng được nuôi cấy trong cùng một môi trường.

**C.** Vì chúng là sản phẩm sạch bệnh.

**D.** Vì chúng có khả năng sinh sản vô tính.

**Câu 13: Ở thực vật, tại sao tế bào có khả năng sinh sản vô tính để tạo thành cây hoàn chỉnh nếu được nuôi cấy trong môi thường thích?**

**A.** Vì tế bào có tính toàn năng. **B.** Vì tế bào có khả năng sinh sản vô tính vô tính.

**C.** Vì tế bào mang hệ gen của loài. **D.** Vì tế bào có tính đa năng.

**Câu 14: Trong nuôi cấy mô tế bào, sau khi mô tế bào phát triển thành cây hoàn chỉnh cần làm gì? Vì sao?**

**A.** Trồng cây trong vườn ươm vì cách li sâu bệnh.

**B.** Trồng cây trong môi trường thích ứng để cây thích nghi dần với điều kiện tự nhiên.

**C.** Đưa cây vào sản xuất ngay vì cây đã phát triển hoàn chỉnh.

**D.** Trồng cây vào môi trường hoàn toàn giống với điều kiện tự nhiên để cây làm quen với điều kiện tự nhiên.

**Câu 15: Dung dịch đất có phản ứng kiềm khi**

**A.** [H+]>[Al3+] **B.** [H+]<[OH-] **C.** [H+]>[OH-] **D.** [H+]<[ Al3+]

**Câu 16: Độ chua tiềm tàng của đất do yếu tố nào gây nên?**

**A.** Do H+ trong dung dịch đất . **B.** Do H+ trên bề mặt keo đất.

**C.** DoH+ và Al3+ trong dung dịch đất . **D.** Do H+ và Al3+ trên bề mặt keo đất.

**Câu 17: Đây là cơ sở của sự trao đổi dinh dưỡng giữa cây và đất?**

**A.** Keo đất có khả năng trao đổi ion ở lớp ion khuếch tán với các ion của dung dịch đất.

**B.** Keo đất có khả năng trao đổi ion ở lớp ion quyết định điện với ion của dung dịch đất.

**C.** Keo đất có khả năng trao đổi ion giữa lớp ion bất động với ion của dung dịch đất.

**D.** Keo đất có khả năng trao đổi ion giữa lớp ion bù với ion của dung dịch đất.

**Câu 18: Đặc điểm của keo đất là gì**

**A.** Có kích thước rất lớn (>1mm) **B.** Có kích thước rất nhỏ (<1mm)

**C.** Không tan trong nước **D.** Hòa tan được trong nước

**Câu 19: Để tăng khả năng hấp phụ cho đất cần làm gì?**

**A.** Bón nhiều phân xanh, đạm, lân, kali.

**B.** Bón nhiều phân hóa học, cày bừa, tưới tiêu hợp lí.

**C.** Bón nhiều phân NPK, cày bừa, tưới tiêu hợp lí.

**D.** Bón nhiều phân hữu cơ, cày bừa, tưới tiêu hợp lí.

**Câu 20: Ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu phản ứng của dung dịch đất là gì?**

**A.** Bố trí thời vụ, bố trí cây trồng **B.** Bón vôi cải tạo đất

**C.** Bố trí thời vụ, bón vôi khủ chua **D.** Bố trí cây trồng, bón phân, bón vôi cải tạo đất

**Câu 21: Nguyên nhân chính hình thành đất xám bạc màu là do:**

**A.** Do xác của nhiều sinh vật chứa nhiều lưu huỳnh tạo thành

**B.** Do địa hình dốc thoải diễn ra sự rửa trôi dinh dưỡng

**C.** Do lượng mưa lớn và địa hình dốc

**D.** Nước biển tràn vào

**Câu 22: Để hạn chế sự bạc màu của đất xám bạc màu cần làm gì?**

**A.** Cày sâu dần

**B.** Bón vôi cho đất

**C.** Luân canh cây trồng (Cây họ Đậu, cây phân xanh)

**D.** Bón nhiều phân hóa học (N, P, K)

**Câu 23: Trong cải tạo đất xám bạc màu, để làm dày tầng đất mặt, cải thiện độ phì nhiêu cho đất cần làm gì?**

**A.** Cày sâu dần kết hợp tưới tiêu, bón phân hữu cơ **B.** Luân canh cây họ đậu

**C.** Bón vôi khử chua, cày bừa **D.** Xây dựng bờ vùng, hệ thống thủy lợi

**Câu 24: Đâu là nguyên nhân sâu xa gây xói mòn đất?**

**A.** Lượng mưa lớn và địa hình dốc **B.** Lượng mưa lớn

**C.** Con người chặt phá rừng **D.** Địa hình dốc

**Câu 25: Đặc điểm đặc trưng của đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá là gì?**

**A.** Tầng đất mặt mỏng, thành phần cơ giới nhẹ **B.** Hình thái phẫu diện đất không hoàn chỉnh

**C.** Đất chua hoặc rất chua và nghèo mùn **D.** Thành phần cơ giới nặng

**Câu 26: Đất xám bạc màu được sử dụng để trồng cây gì?**

**A.** Thềm cây ăn quả. **B.** Làm ruộng bậc thang trồng lúa.

**C.** Trồng cây chịu mặn như lúa đặc sản, cói. **D.** Cây lương thực, hoa màu.

**Câu 27: Ở đồng bằng sông Cửu Long, để sử dụng đất phèn người nông dân thường làm gì?**

**A.** Cày nông, bừa sục **B.** Trồng rừng ngập mặn **C.** Cày sâu, phơi ải **D.** Cày nông, phơi ải

**Câu 28: Phát biểu nào đúng khi nói đến đất mặn?**

1.Đất có thành phần cơ giới nặng

2. Đất có phản ứng trung tính hoặc hơi kiềm

3. Được hình thành ven biển nơi có xác sinh vật chứa lưu huỳnh

4. Được hình thành do ảnh hưởng của nước ngầm vào mùa khô.

5. Bón vôi khử chua và làm giảm sự độc hại của nhôm tự do.

**A.** 1, 2, 4 **B.** 1, 2, 5 **C.** 1, 3, 5 **D.** 1, 2, 4, 5

**Câu 29: Tầng sinh phèn bị oxi hóa mạnh trong trong điều kiện nào?**

**A.** Yếm khí **B.** Yếm khí, S tự do kết hợp với Fe trong phù sa

**C.** Thoát nước, thoáng khí **D.** Cày nông, bừa sục

**Câu 30: Biện pháp cải tạo nào là quan trọng nhất đối với đất phèn?**

**A.** Bón vôi **B.** Biện pháp thủy lợi

**C.** Bón phân nâng cao độ phì nhiêu cho đất **D.** Luân canh

**Câu 31: Ở miền núi người ta thường làm gì để hạn chế xói mòn đất?**

**A.** Làm ruộng bậc thang **B.** Canh tác nương rẫy **C.** Thâm canh cây lúa **D.** Bón vôi cải tạo đất

**Câu 32: Trong điều kiện thoát nước, thoáng khí, FeS2 bị oxi hóa hình thành chất nào?**

**A.** Axit sunphuric **B.** Axit sunfua **C.** Axit nitric **D.** Axit sunphiric

**B. Phần tự luận**

**- Câu hỏi:** **Thế nào là độ phì nhiêu của đất? Nêu một số biện pháp kỹ thuật để tăng độ phì nhiêu cho đất?**

**- Đáp án**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Thế nào là độ phì nhiêu của đất? | Độ phì nhiêu cuấ đất là khả năng của đất cung cấp không ngừng và đồng thời nước, các chất dinh dưỡng không chứa các chất độc hại | 1 điểm |
| Nêu một số biện pháp kỹ thuật để tăng độ phì nhiêu cho đất? | - Tươi tiêu hợp lí  - Bón phân đầy đủ, ưu tiên bón phân hữu cơ  - Cày bữa cho đất tơi xốp  - Luân canh, xen canh cây họ đậu  - Bón vôi cải tạo đất | 1 điểm |

*Ngày soạn: 10/11/2020*

*Tiết PPCT: 11*

**Bài 12: ĐẶC ĐIỂM, TÍNH CHẤT, KĨ THUẬT**

**SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI PHÂN BÓN THÔNG THƯỜNG**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: Phân bón thông thường**

**Tiểu chủ đề 1: Đặc điểm, tính chất, kỹ thuật sử dụng một số loại phân bón thông thường**

**BƯỚC 2: Xác định mục tiêu bài học**

***1. Kiến thức***

- Biết được các loại phân bón thường dùng trong sản xuất

- Biết được tính chất và đặc điểm của một số loại phân bón thường dùng trong nông, lâm nghiệp

- Biết được kĩ thuật sử dụng các loại phân bón một cách hợp lí.

***2. Kĩ năng***

- Rèn luyện kĩ phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa.

- Rèn luyện kỹ năng thảo luận nhóm và làm việc độc lập với SGK.

- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, kĩ năng thể hiện sự tự tin khi trình bày ý kiến trước lớp.

- Kĩ năng lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ . ý tưởng.

***3. Thái độ***

- Hình thành ý thức sử dụng phân bón hợp lí, góp phần tăng gia sản xuất và bảo vệ mội trường.

**4. Năng lực hướng đến**

- Năng lực giao tiếp giữa thầy và trò

- Năng lực tư duy, lập luận

- Năng lực vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

- Năng lự giải quyết vấn đề

**BƯỚC 3: Xác định và mô tả mức độ yêu cẩu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
| Phân hóa học | Nêu được khái niệm về phân hóa học  ? Phân hóa học là gì? Cho VD? | Hiểu được các đặc điểm của phân bón  ?Phân lân có đặc điểm gì và sử dụng như thế nào?  ?Hậu quả của việc sử dụng phân đạm, phân lân nhiều năm liên tục cho đất?  ?Phân hỗn hợp NPK có đặc điểm gì và sử dụng như thế nào? | Đưa ra biện pháp sử dụng hiệu quả nhất |  |
| Phân hữu cơ | Nêu được khái niệm về phân hữu cơ  ? Phân hữu cơ là gì? Cho VD? | Hiểu được các đặc điểm của phân bón  Phân hữu cơ được bón cho cây với hình thức nào? Tại sao phải bón như vậy? | Đưa ra biện pháp sử dụng hiệu quả nhất  ?Tại sao cần phải ủ phân trước khi bón? |  |
| Phân vi sinh vật | Nêu được khái niệm về phân vi sinh vật  ? Phân *VSV* là gì? Cho VD? | Hiểu được các đặc điểm của phân bón  ?Phân vsv được sử dụng như thế nào? | Đưa ra biện pháp sử dụng hiệu quả nhất |  |

**BƯỚC 4: Xác định phương pháp dạy học**

Các phương pháp được dùng trong bài học:

- Phương pháp hỏi đáp tài hiện, hỏi đáp tìm tòi.

- Trực quan

- Dạy học hợp tác theo nhóm

- Thuyết trình

**BƯỚC 5: Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu

- Chuẩn bị phiếu học tập, tranh ảnh liên quan

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Học bài cũ

- Nghiên cứu bài mới, chuẩn nị giấy A0, thước, bút xạ

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh, ghi vắng

- Kiểm tra bài cũ:

? Trình bài đặc điểm và tính chất của đất mặn, từ đó đưa ra các biện pháp cải tạo đất mặn hợp lí?

? Trình bài quá trình hình thành đất phèn, các biện pháp cải tạo đất phèn?

***HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (2P)***

Mở bài: Ông cha ta có câu: “Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”. Điều này chứng tỏ vai trò quan trọng của phân bón đối với sản xuất nông, lâm nghiệp. Có những loại phân bón nào, đặc điểm tính chất của chúng ra sao, sử dụng phân bón như thế nào là hợp lí. Để biết được những điều đó chúng ta đi vào bài học của ngày hôm nay.

***HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **Nội dung bài dạy** |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu một số loại phân bón thường dùng trong nông, lâm nghiệp**  ?Người nông dân thường sử dụng những loại phân bón nào?  ? Phân hóa học là gì? Cho VD?  ? Phân hữu cơ là gì? Cho VD?  ? Phân *VSV* là gì? Cho VD? | HS trả lời. Yêu cầu nêu được: phân hóa học, phân hữu cơ, phân vi sinh.  HS trả lời  HS trả lời  HS trả lời | **I. Một số loại phân bón thường dùng trong nông, lâm nghiệp**  *1. Phân hóa học:* được sản xuất theo quy trình công nghiệp,có sử dụng nguyên liệu tự nhiên hoặc tổng hợp.  VD:  *2. Phân hữu cơ:* Phân hữu cơ là tất cả các chất hữu cơ vùi vào đất để duy trì và nâng cao độ phì nhiêu của đất  VD:  *3. Phân VSV:* Là phân có chứa các loại VSV cố định đạm hoặc chuyển hóa lân hoặc phân giải chất hữư cơ.  VD: |
| ***\* Hoạt động 2:* Tìm hiểu đặc điểm, tính chất của một số loại phân bón thường dùng trong nông, lâm nghiệp.**  GV: cho HS đọc SGK, thảo luận và hoàn thành PHT sau: tìm hiểu đặc điểm của các loại phân  GV: bổ sung, nhận xét | Các nhóm thảo luận và trả lời. | **II**. **Đặc điểm, tính chất của một số loại phân bón thường dùng trong nông, lâm nghiệp**  ***1. Đặc điểm của phân hóa học***  (Nội dung phiếu học tập )  ***2. Đặc điểm của phân hữu cơ***  (Nội dung phiếu học tập )  3. ***Đặc điểm của phân vi sinh vật***  (Nội dung phiếu học tập ) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **Nội dung** |
| ***\*Hoạt động 3:* Tìm hiểu kĩ thuật sử dụng**  ?Các loại phân hóa học dễ tan gồm những loại nào? Và được bón cho cây như thế nào là hợp lí?  ?Phân lân có đặc điểm gì và sử dụng như thế nào?  ?Hậu quả của việc sử dụng phân đạm, phân lân nhiều năm liên tục cho đất?  ?Phân hỗn hợp NPK có đặc điểm gì và sử dụng như thế nào?  ?Phân hữu cơ được bón cho cây với hình thức nào? Tại sao phải bón như vậy?  ?Tại sao cần phải ủ phân trước khi bón?  ?Phân vsv được sử dụng như thế nào? | HS nghiên cứu SGK trả lời.  HS nghiên cứu SGK trả lời.  HS nghiên cứu SGK trả lời.  HS nghiên cứu SGK trả lời.  HS nghiên cứu SGK trả lời.  HS suy nghĩ trả lời.  HS nghiên cứu SGK trả lời. | **III.** **Kĩ thuật sử dụng**  ***1. Sử dụng phân hóa học***  - Phân đạm, phân kali dễ hòa tan nên thường dùng để bón thúc là chính, nếu bón lót nên với lượng ít  - Phân lân khó hòa tan dùng để bón lót  - Sử dụng phân đạm, phân lân nhiều năm liên tục làm đất bị hóa chua. Cần bón vôi cải tạo đất.  - Phân NPK bón thúc hoặc bón lót vì chứa 3 nguyên tố nitơ, photpho và kali  ***2.*** ***Sử dụng phân hữu cơ***  - Phân hữu cơ để bón lót là chính, trước khi sử dụng cần phải ủ cho hoai mục.  ***3.*** ***Sử dụng phân vi sinh vật***  - Phân vsv có thể tẩm hoặc trộn vào hạt, rễ cây trước khi gieo trồng hoặc có thể bón trực tiếp vào đất . |

***HOẠT ĐỘNG 3: CỦNG CỐ (3P)***

Trả lời câu hỏi SGK

***HOẠT ĐỘNG 4: MỞ RỘNG***

Hãy nêu cách phối hợp sử dụng cả ba loại phân bón trên.

***HOẠT ĐỘNG 5: DẶN DÒ (1P***

- Về nhà học bài

- Xem trước bài 13: Ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón.

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Phân hóa học** | **Phân hữu cơ** | **Phân vi sinh vật** |
| *Thành phần dinh dưỡng* | - Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng, nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng cao | - Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng, tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định | Chứa vsv sống |
| *Khả năng hấp thụ của cây* | - Dễ hòa tan, cây dễ hấp thụ, hiệu quả nhanh | - Chất dinh dưỡng không sử dụng ngay phải qua quá trình khoáng hóa cây mới sử dụng được, hiệu quả chậm. | - Mỗi loại phân bón chỉ thích hợp với một hoặc một nhóm cây trồng |
| *Tác dụng với đất* | - Không có tác dụng cải tạo đất, bón nhiều đạm và kali đất hóa chua. | - Có tác dụng cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất. | - Bón phân vsv nhiều năm không làm hại cho đất |

***Ngày soạn: 18/11/2020***

***Tiết PPCT: 13***

**Tiết 13 - Bài 13:ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VI SINH**

**TRONG SẢN XUẤT PHÂN BÓN**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: Ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón**

**BƯỚC 2: Xác định mục tiêu bài học**

***1. Kiến thức***

- Biết được nguyên lí sản xuất phân vi sinh vật (vsv)

- Biết được tính chất và đặc điểm của một số loại phân vsv thường dùng

- Biết được cách sử dụng các loại phân vsv một cách hợp lí đạt hiệu quả cao.

***2. Kĩ năng sống***

- Rèn luyện kĩ năng ứng dụng lý thuyết vào thực hành.

- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, kĩ năng thể hiện sự tự tin khi trình bày ý kiến trước lớp.

- Kĩ năng lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ . ý tưởng.

***3. Thái độ***

- Hình thành thái độ khoa học trong sản xuất nông nghiệp

- Hình thành ý thức bảo vệ môi trường thông qua việc sử dụng phân vsv hợp lí.

**4. Năng lực hướng đến**

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực tư duy logic

- Năng lực quan sát, tìm mối liên hệ

- Năng lực làm việc nhóm

- Năng lực vận dụng kiến thức vào trong các vấn đề thực tiễn đời sống.

**BƯỚC 3: Xác định và mô tả mức độ yêu cẩu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
| **I. NGUYÊN LÍ SẢN XUẤT PHÂN VI SINH** | **Trình bày được công nghệ vi sinh là gì?**  **Trình bày được nguyên lí cơ bản sản xuất phân vi sinh** |  |  |  |
| **Câu hỏi/bài tập**  - Công nghệ vi sinh là gì?  - Cho biết các loại phân vi sinh vật dùng cho sản xuất nông ,lâm nghiệp?  - Trình bày nguyên lí sản xuất phân vsv? |  |  |  |
| **II. MỘT SỐ LOẠI PHÂN VI SINH THƯỜNG DÙNG** | **Trình bày được các điểm cơ bản của phân vi sinh:**  **-** Khái niệm  - Ví dụ  - Thành phần  - Cách sử dụng | **Hiểu được cách sử dụng của phân vi sinh cho từng đối tượng cây trồng** | **Vận dụng kết hợp giữa bón phân vi sinh với phân hóa học, hữu cơ để nâng cao hiệu quả sử dụng** |  |
| **Câu hỏi/bài tập**  Thảo luận để xác định các nội dung:  **-** Khái niệm  - Ví dụ  - Thành phần  - Cách sử dụng | Có thể dùng phân Nitragin bón cho các cây trồng không phải cây họ đậu được không? | Thảo luận:  Có thể dùng phân vsv chuyển hóa lân chung với phân lân hóa học không?  ? Vì sao sử dụng phân vsv phân giải chc giúp quá trình khoáng hóa diễn ra nhanh hơn? |  |

**BƯỚC 4: Xác định phương pháp dạy học**

Các phương pháp được dùng trong bài học:

- Vấn đáp – tìm tòi

- Dạy học hợp tác theo nhóm

- Thuyết trình

**BƯỚC 5: Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu

- Chuẩn bị phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Học bài cũ

- Nghiên cứu bài mới

- Chuẩn bị giấy A0, bút xạ màu xanh, thước (nhóm: 1 giấy A0, 1 bút, 1 thước)

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh, ghi vắng

- Kiểm tra bài cũ:

Câu 1: Nêu đặc điểm và cách sử dụng của phân vi sinh?

***HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (2P)***

\* Mở bài: Phân vi sinh vật dược sản xuất dựa vào cơ sở khoa học nào? Bao gồm những loại nào và cách sử dụng cụ thể từng loại ra làm sao sẽ được sáng tỏ trong bài học hôm nay của chúng ta.

**Tiết 14 - Bài 13:ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VI SINH**

**TRONG SẢN XUẤT PHÂN BÓN**

***HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **Nội dung** |
| \* **Nội dung 1: Tìm hiểu nguyên lí sản xuất phân vsv**  - Công nghệ vi sinh là gì?  - Cho biết các loại phân vi sinh vật dùng cho sản xuất nông ,lâm nghiệp?  - Trình bày nguyên lí sản xuất phân vsv? | HS trả lời  HS trả lời  HS trả lời | **I. Nguyên lí sản xuất phân vi sinh vật**  - Công nghệ vi sinh nghiên cứu, khai thác các hoạt động sống của vsv để tạo ra các sản phẩm phục vụ đời sống và phát triển kinh tế xã hội.  - Nguyên lí sản xuất: Nhân giống chủng vsv đặc hiệu, sau đó trộn với chất nền. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **Nội dung** |
| ***\*Nội dung 2:* Tìm hiểu một số loại phân vsv thường dùng**  GV chia lớp thành 6 nhóm nhỏ, cho các nhóm thảo hoàn thành phiếu học tập  (2 nhóm nghiên cứu một loại phân bón, 1 nhóm trình bày, nhóm còn lại nhân xét và đưa ra các câu hỏi thắc mắc. nhóm trình bày trả lời câu hỏi)  ?Có thể dùng phân Nitragin bón cho các cây trồng không phải cây họ đậu được không?  ?Phân Nitragin và phân Azogin khác nhau ở những điểm nào?  ? Có thể dùng phân vsv chuyển hóa lân chung với phân lân hóa học không?  ? Mục đích chính của việc bón phân VSV phân giải chất hữu cơ?  ? Vì sao sử dụng phân vsv phân giải chc giúp quá trình khoáng hóa diễn ra nhanh hơn?  GV nhận xét, bổ sung hoàn thiện kiến thức. | HS chia nhóm thảo luận  HS trả lời.  HS nghiên cứu SGK trả lời.  HS nghiên cứu trả lời.  HS nghiên cứu và trả lời | **II. Một số loại phân vsv thường dùng**  ***1. Phân vsv cố định đạm***  ( Phiếu học tâp)  ***2. Phân vsv chuyển hóa lân***  ( Phiếu học tâp)  ***3. Phân vsv phân giải chất hữu cơ***  ( Phiếu học tâp) |

***HOẠT ĐỘNG 3: CỦNG CỐ (4P)***

Câu 1. Nguyên lý sản xuất phân vi sinh là :

A. Phân lập → trộn đều các chủng vi sinh vật với chất nền

B. Phân lập, trộn đều → nhân các chủng vi sinh vật đặc hiệu

C. Trộn đều → phân lập và nhân các chủng vi sinh vật đặc hiệu

D. Phân lập và nhân các chủng vi sinh vật đặc hiệu → trộn đều

Câu 2. Bón phân vi sinh vật cố định đạm cần phải

A. Trộn và tẩm hạt giống với phân vi sinh nơi có ánh sáng mạnh

B. Trộn và tẩm phân vi sinh với hạt giống ở nơI râm mát

C. Trộn và tẩm hạt giống với phân vi sinh, sau một thời gian mới được đem gieo

D. Chỉ dùng phân vs cố định để trộn và tẩm hạt giống, không được bón tr.tiếp vào đất

Câu 3. Loại phân vsv nào dưới đây có chứa vi khuẩn cố định đạm, sống cộng sinh với cây họ đậu:

A. Nitragin B. Azogin. C. Phốtphobacterin D. Lân hữu cơ vi sinh.

***HOẠT ĐỘNG 4: MỞ RỘNG***

Sau khi học bài 12 và bài 13, có ý kiến cho rằng chỉ sử dụng phân vi sinh kết hợp với phân hữu cơ, không cần sử dụng phân hóa học để đảm bào an toàn cho đất, cây trồng và con người. Em có nhận xét gì về ý kiến trên.

***HOẠT ĐỘNG 5: DẶN DÒ (1P)***

- Chuẩn bị thực hành: Chia lớp thành 6 nhóm và cho bốc thăm nội dung thực hành:

+ 3 nhóm trồng rau mầm

+ 3 nhóm làm giá đỗ

- Học sinh tự nghiên cứu cách làm trên mạng internet và chọn cách làm theo nhóm hợp lý nhất.

- Tiết sau có thành phẩm và bản tường trình quy trình thực hiện.

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Phân vsv cố định đạm** | **Phân vsv chuyển hóa lân** | **Phân vsv phân giải chất hữu cơ** |
| ***Khái niệm*** | Là loại phân bón chứa các nhóm vsv có khả năng cố định nitơ tự do thành NH3 cây sử dụng | Là các loại phân bón có chứa các nhóm vsv có khả năng chuyển hoá lân. | Là loại phân bón có chứa các loài vsv phân giải chất hữu cơ. |
| ***Ví dụ*** | Nitragin  Azogin | Photphobacterin, Komix | Estrasol, Mana |
| ***Thành phần*** | Than bùn.Vi sinh vật nốt sần cây họ đậu.Các chất khoáng .Nguyên tố vi lượng. | Than bùn, vsv chuyển  hóa lân, bột photphoric hoặc apatit, các nguyên tố khoáng và vi lượng. | VSV phân giải chc |
| ***Cách sử dụng*** | Tẩm vào hạt giống trước khi gieo hoặc bón trực tiếp vào đất. | Tẩm vào hạt giống trước khi gieo hoặc bón trực tiếp vào đất. | Bón trực tiếp vào đất |

***Ngày soạn: 30/11/2020***

***Tiết PPCT: 14***

**Tiết 14- Bài 15:ĐIỀU KIỆN PHÁT SINH, PHÁT TRIỂN CỦA SÂU, BỆNH HẠI CÂY TRỒNG**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: BẢO VỆ CÂY TRỒNG**

**Chủ đề 1: Điều kiện phát sinh, phát triển sâu, bệnh hai cây trồng**

**BƯỚC 2: Xác định mục tiêu bài học**

***1. Về kiến thức:***

- Hiểu được điều kiện phát sinh, phát triển của sâu bệnh hại cây trồng

- Hiểu được mối quan hệ chặt chẽ giữa môi trường và đời sống sâu, bệnh hại làm cơ sở cho bài học sau về phương pháp phòng trừ dịch hại.

***2. Về kĩ năng:***

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, quan sát, so sánh.

***3. Về thái độ:***

- Có ý thức trong việc vận dụng các điều kiện môi trường vào việc phòng ngừa sâu bệnh hai.

***4. Năng lực hướng đến***

- Năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin

- Năng lực quan sát, tự nhận thức

- Năng lực giải quyết vấn đề

**- N**ăng lực phân tích, so sánh, tổng hợp

**BƯỚC 3: Xác định và mô tả mức độ yêu cẩu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
|  | - Biết được điều kiện phát sinh, phát triển của sâu bệnh hại cây trồng | - Hiểu được mối quan hệ chặt chẽ giữa môi trường và đời sống sâu, bệnh hại làm cơ sở cho bài học sau về phương pháp phòng trừ dịch hại. | -Lấy được ví dụ về các loài sâu hại và bệnh hại cây trồng.  - Lấy được ví dụ về các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến điều kiện phát sinh của sâu bệnh. | - Vận dụng vào thực tế  sản xuất để nhận biết sâu  bệnh hại và có biện  pháp phòng ngừa. |
| **Câu hỏi/bài tập** |  |  |  |

**BƯỚC 4: Xác định phương pháp dạy học**

Các phương pháp được dùng trong bài học:

- Vấn đáp – tìm tòi

- Dạy học hợp tác theo nhóm

- Thuyết trình

- Trực quan sinh động

- Nêu vấn đề

**BƯỚC 5: Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu: Giáo án pp, SGK, biểu bảng, hình ảnh

- Chuẩn bị phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Học bài cũ

- Nghiên cứu bài mới

- Vở viết, SGK

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh, ghi vắng

- Kiểm tra bài cũ: không (lồng ghép vào bài mới)

***HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (2P)***

***\* Mục tiêu:***

- Kích thích HS tìm hiểu tác hại của sâu, bệnh

- Rèn luyện tư duy phán đoán của HS.

***\* Cách tiến hành:***

GV cho các em xem một đoạn phim về tác hại của sâu bệnh đến cây trồng, học sinh nghe và quan sát

*Nhiệm vụ :*

+ Các em quan sát và nêu tác hại của sâu bệnh?

+ Làm thế nào để chúng ta hạn chế được những tác hại đó?

GV chốt : Sâu bệnh ảnh hưởng rất lớn đến sự sinh trưởng phát triển của cây từ đó ảnh hưởng lớn đến năng suất cây trồng. Để hạn chế được những tác hại to lớn đó, đầu tiên chúng ta phải tìm hiểu điều kiện phát sinh phát triển của cây và đó cũng chính là bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung ghi bảng** |
| ***Nội dung 1: Tìm hiểu nguồn phát sinh sâu, bệnh hại cây trồng)*** | | |
| GV chiếu đoạn video và sau đó đặt câu hỏi : kể một số loại sâu hại và bệnh hại ở cây trồng ?  - GV giới thiệu một số hình ảnh sâu, bệnh hại cây trồng.  - Quan sát những hình ảnh sau và cho biết sâu, bệnh phát sinh trên đồng ruộng từ những nguồn nào?  - Cần làm gì để ngăn ngừa sâu bệnh phát triển?  - GV tổ chức thảo luận nhóm:  - Chia lớp thành 4 nhóm thảo luận  Phát phiếu học tập với nội dung:   |  |  | | --- | --- | | **Biện pháp** | **Tác dụng** | | Phát quang bờ ruộng,  vệ sinh đồng ruộng. |  | | Cày bừa, ngâm đất, phơi ải. |  | | Xử lý và sử dụng giống cây sạch bệnh. |  | | Luân canh cây trồng |  |   - Sau 3- 5 phút gọi đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, hoàn chỉnh đáp án  GV giảng giải một số biện pháp  + Phát quang bờ ruộng, vệ sinh đồng ruộng :  Cỏ dại và tàn dư cây trồng trên đồng ruộng là nguồn thức ăn và là nơi ẩn nấp quan trọng của sâu bệnh, do vậy chúng ta cần tiêu hủy tàn dư cây trồng và cỏ dại đúng lúc vừa có tác dụng cắt đứt nguồn thức ăn liên tục và nơi ẩn nấp… của sâu bệnh vừa tiêu diệt được những sâu bệnh sống trên đó.  + Cày bừa, ngâm đất, phơi ải: ngoài tác dụng làm cho đất tơi xốp thoáng khí, vùi lấp cỏ dại còn có tác dụng tiêu diệt trứng, sâu non nhộng, bào tử nấm có ở trong đất  + Xử lí và sử dụng giống cây sạch bệnh:  Có rất nhiều loại bệnh truyền qua hạt giống, cũ giống, cây giống do đó cần xử lí hạt giống, cây con ( bằng nhiệt hoặc hóa chất) và sử dụng những giống chống bệnh, hạt giống sạch bệnh.  + Luân canh cây trồng: Gieo trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau nhằm thay đổi điều kiện sống của sâu hại, tạo điều kiện bất lợi cho sâu hại về nguồn thức ăn. | - Sâu hại: Sâu năn, sâu đục thân, sâu cắn gié...  - Bệnh hại: Bệnh tiêm lửa, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá lúa..  -  - HS lắng nghe, quan sát  - HS quan sát và trả lời:  - Có sẵn trên đồng ruộng từ vụ trước.  - Hạt giống, cây giống có nhiều sâu bệnh đưa vào gieo trồng.  - HS thảo luận  - HS trình bày  - HS lắng nghe | **I. Nguồn sâu, bệnh**  *Nguồn sâu, bệnh hại*  - Có sẵn trên đồng ruộng:  + Tàn dư cây trồng trên đồng ruộng  + Trong đất  + Bụi cây, cỏ ở bờ ruộng  - Hạt giống, cây con giống bị nhiễm bệnh  Biện pháp kỹ thuật   |  |  | | --- | --- | | **Biện pháp** | **Tác dụng** | | Phát quang bờ ruộng,  vệ sinh đồng ruộng. | Làm mất nơi cư trú của sâu, bệnh hại | | Cày bừa, ngâm đất, phơi ải. | Diệt trừ sâu non, trứng, nhộng, bào tử nấm trong đất | | Xử lý và sử dụng giống cây sạch bệnh. | Diệt trừ bào tử nấm...có trong hạt giống ,cây con | | Luân canh cây trồng | thay đổi điều kiện sống của sâu hại, | |
| ***Nội dung 2: Tìm hiểu điều kiện khí hậu, đất đai ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của sâu bệnh*** | | |
| - Hãy nêu những điều kiện chủ yếu của môi trường ảnh hưởng đến sự phát sinh và phát triển của sâu, bệnh?  GV: Tổ chức hoạt động nhóm;  Chia lớp thành 6 nhóm:  N1, N2 : Nhiệt độ môi trường  N3, N4 : Độ ẩm không khí và lượng mưa  N5, N6 : Điều kiện đất đai  Nội dung nghiên cứu thảo luận  Ảnh hưởng + Biện pháp  Trong những điều kiện tự nhiên của môi trường thì nhiệt độ và độ ẩm là hai yếu tố quan trọng nhất có liên quan mật thiết với nhau cùng tác động tới sự phát triển của sâu bệnh. Chúng ta cùng tìm hiểu nhiệt độ.  - GV chiếu : *sơ đồ nhiệt độ ảnh hưởng đến sự phát sinh, phát triển của sâu bệnh hại:*  - Quan sát sơ đồ và hãy cho biết nhiệt độ môi trường ảnh hưởng tới sự phát sinh, phát triển của sâu, bệnh hại như thế nào?  - GV nhận xét, bổ sung:  **-** Sâu hại là những động vật biến nhiệt nên nhiệt độ môi trường quyết định đến hoạt động sống của chúng.  Đa số sâu hại có giới hạn nhiệt độ từ 10- 52 0C.  Ngoài giới hạn đó, sâu ngừng hoạt động hoặc có thể chết  Ví dụ: Sâu cắn gié (hại lúa) đẻ trứng ở nhiệt độ thích hợp là 19 – 230C, ở nhiệt độ 300C sử đẻ kém, nhiệt độ lên 350C sâu không đẻ được nữa.  Nhiệt độ thích hợp : 25- 300C. Vì vậy những ngày trời âm u, oi bức là ngày có nhiệt độ và ẩm độ thích hợp cho sâu hại phát triển  - Nhiệt độ ảnh hưởng đến quá trình xâm nhập và lây lan của bệnh hại  Ví dụ: Nấm phát triển ở nhiệt độ 25-30°C ẩm độ cao ở nhiệt độ 45-50°C sẽ chết.  Vậy biết được những ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự phát sinh, phát triển của sâu bệnh hại thì chúng ta cần có biện pháp kỹ thuật nào để hạn chế sâu, bệnh gây hại ?  *GV giảng giải*: Trên cơ sở nắm chắc quy luật phát sinh, gây hại của sâu hại theo diễn biết thời tiết, nắm được thời kỳ xung yếu của cây đối với sâu, ta có thể điều chỉnh thời vụ gieo cấy và thu hoạch hợp lí để tránh hoặc làm giảm khả năng gây hại của sâu hại đối với cây trồng.  - Xử lí hạt giống trước khi gieo:  Ví dụ : Xử lý hạt giống bằng nhiệt như: Lúa : 540C, hạt cà chua: 500C trong khoảng 10 phút . Ngoài tác dụng kích thích hạt nảy mầm còn có tác dụng diệt được nguồn bệnh tồn tại trong hạt giống.  Vậy vì sao độ ẩm không khí và mưa có ảnh hưởng đến sự phát triển của sâu bệnh ta tiếp tục tìm hiểu nội dung 2  - Sâu bệnh phát triển yêu cầu độ ẩm không khí và lượng mưa như thế nào?  - Hãy giải thích vì sao độ ẩm không khí và lượng mưa có ảnh hưởng đến sự phát triển của sâu bệnh?  - Tại sao sau những ngày hạn hán gặp những cơn mưa thì bà con phải đi thăm đồng ngay ?  - Nước ta mưa nhiều nên hệ thực vật phong phú tạo điều kiện cho sâu, bệnh hại phát triển  - Khi gặp điều kiện nhiệt độ và độ ẩm cao, chúng ta cần làm gì để hạn chế sự phát triển của sâu bệnh?  GV làm rõ: Mật độ gieo trồng ảnh hưởng đến sức chống chịu của cây trồng, ảnh hưởng đến sự phát sinh, phát triển của sâu hại. Ví dụ gieo trồng dày, cây sinh trưởng kém, sức chống chịu kém, ruộng không thông thoáng, ẩm độ cao tạo điều kiện thuận lợi cho sâu hại  Ngoài hai yếu tố nhiệt độ và độ ẩm, điều kiện đất đai cũng là một yếu tố có ảnh hưởng đến sự phát triển của sâu bệnh, ta tìm hiểu tiếp nội dung 3  Những loại đất nào dễ phát sinh sâu bệnh? Cho ví dụ?  *Tiểu kết*: Các điều kiện môi trường có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới sự phát sinh, phát triển của sâu bệnh. Mỗi loại sâu, bệnh phát sinh và phát triển trong một giới hạn nhiệt độ xác định. Không khí ẩm, lượng mua nhiều thuận lợi cho sâu bệnh phát triển. Đất nghèo hoặc thừa dinh dưỡng cũng là yếu tố góp phần làm cho sâu bệnh phát sinh, phát triển  Để hạn chế sự phát sinh, phát triển ngoài những yếu tố về khí hậu chúng ta cần quan tâm đến giống cây trồng và chế độ chăm sóc. | - Nhiệt độ, độ ẩm không khí, nước mưa, đất đai  HS:Thảo luận và đại diện trình bày  - Mỗi loài sâu bệnh sinh trưởng và phát triển trong một giới hạn nhiệt độ xác định.  Đa số sâu hại có giới hạn nhiệt độ từ 10- 52 0C.  Nhiệt độ thích hợp : 25- 300C  - Điều chỉnh thời vụ thích hợp, xử lí hạt giống cây trồng trước khi gieo  - Độ ẩm không khí cao, mưa nhiều  - Nếu độ ẩm thấp, không khí khô thì sự mất nước của cơ thể sâu tăng nhanh, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của sâu. Vì vậy, sâu, bệnh đòi hỏi độ ẩm cao, mưa nhiều. Độ ẩm và mưa còn làm cho thực vật phát triển tốt, là nguồn thức ăn phong phú cho sâu bệnh.  - Vì sau những ngày hạn hán độ ẩm không khí thấp ảnh hưởng đến lượng nước trong cơ thể sâu hại, sâu kém phát triển đến khi gặp mưa đây là điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh phát sinh và phát triển mạnh, ngoài ra khi gặp mưa khí khổng mở ra bệnh dễ xâm nhập. Do đó bà con đi thăm đồng thì sẽ bắt gặp nhiều giai đoạn khác nhau của sâu hại và có biện pháp phòng trừ thích hợp.  - Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, để sớm phát hiện và có biện pháp phòng trừ. Tổ chức hoạt động diệt trừ bằng bẩy bả… để sớm diệt trừ nguồn phát sinh  - Đất thiếu hoặc thừa dinh dưỡng  Ví dụ: Thừa đạm : đạo ôn, bạc lá  Đất chua: Bệnh tiêm lửa lúa | **II. Điều kiện khí hậu, đất đai**  *1. Nhiệt độ môi trường*  - Nhiệt độ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sống của sâu, bệnh hại.  + Đối với sâu hại: Nhiệt độ môi trường quyết định đến hoạt động sống của chúng  - Giới hạn sống: 10- 520C  - Thích hợp: 25-300C  + Đối với bệnh hại: Nhiệt độ ảnh hưởng đến quá trình xâm nhập và lây lan của bệnh hại  *\* Biện pháp :*  - Điều chỉnh thời vụ gieo trồng  - Xử lý hạt giống trước khi gieo.  *2. Độ ẩm không khí và lượng mưa*  - Ảnh hưởng trực tiếp đến lượng nước trong cơ thể sâu hại.  - Ảnh hưởng gián tiếp qua nguồn thức ăn.  → Độ ẩm cao, mưa nhiều: sâu, bệnh nhiều.  \*Biện pháp  - Chọn giống cây trồng thích hợp.  - Mật độ gieo trồng vừa phải.  - Thăm đồng, có biện pháp xử lí kịp thời.  *3. Điều kiện đất đai*  Đất thiếu hoặc thừa dinh dưỡng, cây trồng phát triển không bình thường nên rất dễ bị sâu, bệnh phá hại  \* Biện pháp:  - Bón phân khoa học  - Tưới tiêu hợp lí |
| ***Nội dung 3 : Tìm hiểu giống cây trồng và chế độ chăm sóc*** | | |
| - Em hãy phân tích những việc làm của người nông dân dễ tạo điều kiện cho sâu, bệnh phát sinh, phát triển?  - Như vậy chúng ta cần làm gì để khắc phục những việc làm đó và hạn chế sự phát sinh, phát triển của sâu bệnh?  - GV:Nhận xét, hoàn chỉnh đáp án. | - Sử dụng hạt giống, cây con nhiễm sâu bệnh  - Bón nhiều đạm  - Chế độ chăm sóc mất cân đối giữa nước và phân bón  - Do ngập úng hoặc cây bị tổn thương cơ giới  **-** Xử lý hạt giống và cây con trước khi gieo trồng. Chọn giống có khả năng kháng sâu bệnh.  - Cần bón phân hợp lý, cân đối giữa N.P.K.  - Cân đối giữa nước và phân bón.  - Chăm sóc, xới xáo, tiêu nước và bón phân giúp cây trồng tăng khả năng kháng bệnh**.** | **III. Giống cây trồng và chế độ chăm sóc**   |  |  | | --- | --- | | **Nguyên nhân** | **Biện pháp** | | - Sử dụng hạt giống, cây con nhiễm sâu bệnh | **-** Xử lý hạt giống và cây con trước khi gieo trồng. Chọn giống có khả năng kháng sâu bệnh. | | - Bón nhiều đạm | - Cần bón phân hợp lý, cân đối giữa N.P.K. | | - Chế độ chăm sóc mất cân đối giữa nước và phân bón | - Cân đối giữa nước và phân bón. | | - Do ngập úng hoặc cây bị tổn thương cơ giới | - Chăm sóc, xới xáo, tiêu nước và bón phân giúp cây trồng tăng khả năng kháng bệnh**.** | |
| ***Nội dung 4: Tìm hiểu điều kiện để sâu, bệnh phát triển thành dịch*** | | |
| - Trên đồng ruộng luôn có sâu và mầm bệnh, khi mầm bệnh hoặc sâu hại lan ra tren diện tích rộng thì gọi là dịch hại, để có dịch hại phải xuất phát từ các ổ dịch. Vậy em hiểu ổ dịch là gì?  *Các mô, rạ sau vụ gặt trước có thể là ổ dịch của bệnh đạo ôn và sâu đục thân lúa.*  Sâu bệnh luôn có trên đồng ruộng và trong môi trường, nhưng có lúc nó phát triển thành dịch, có lúc không phát triển thành dịch. Theo em, với những điều kiện nào thì sâu, bệnh phát triển thành dịch?  - Nếu khi có điều kiện môi trường thuận lợi cho sâu bệnh phát triển: nhiệt độ, ẩm độ…. Và có nguồn thức ăn ( cây trồng sức đề kháng yếu ) thì có phát triển thành dịch không? Tại sao?  - Nếu khi có nguồn sâu bệnh và có nuồn thức ăn( cây trồng sức đề kháng yếu ) thì có phát triển thành dịch không? Tại sao?  - Như vậy ổ dịch phát triển thành dịch khi nào?  - Khi phát hiện thấy ổ dịch trên đồng ruộng thì em cần làm gì?  - Chúng ta cần áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại. Thế nào là biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng chúng ta sẽ tìm hiểu ở những tiết sau. | - Ổ dịch là nơi xuất phát của sâu bệnh để phát triện rộng ra trên đồng ruộng.  - Không! Vì không có nguồn sâu bệnh thì không thể phát triển thành dịch được  - Không! Vì không có các điều kiện thuận lợi để sâu bệnh phát sinh và phát triển thì không phát triển thành dịch được  - Khi có đủ các yếu tố:  + Nguồn sâu bệnh: có sẵn trên đồng ruộng  + Nguồn thức ăn: Cây trồng sức đề kháng yếu  + Môi trường thuận lợi cho sâu bệnh phát triển: khí hậu, đất đai…  - Áp dụng các biện pháp phòng trừ tổng hợp. | **IV. Điều kiện để sâu, bệnh phát triển thành dịch**  - Khi có đủ các yếu tố:  + Nguồn sâu bệnh: có sẵn trên đồng ruộng  + Nguồn thức ăn: Cây trồng sức đề kháng yếu  + Môi trường thuận lợi cho sâu bệnh phát triển: khí hậu, đất đai… |

***HOẠT ĐỘNG 3: CỦNG CỐ (4P)***

**\* *Mục tiêu:***

- Luyện tập để HS củng cố kiến thức đã học.

- Rèn luyện KN tư duy, sáng tạo của HS.

***\* Cách thức tiến hành:***

- Tổ chức trò chơi “ Nhà nông thông thái”

- Chia lớp thành 2 nhóm

- Mỗi nhóm cử đại diện chọn ô chữ là những câu hỏi dưới dạng trắc nghiệm, nếu HS trả lời đúng thì được điểm.

***HOẠT ĐỘNG 4: MỞ RỘNG***

***\* Mục tiêu:***

-Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức và kỹ năng có được vào tình huống, bối cảnh mới. Nhất là vận dụng vào thực tế cuộc sống.

- Rèn luyện KN giải quyết vấn đề, năng lực trách nhiệm và phát triển bản thân.

***\* Cách thức tiến hành:***

- HS làm việc cá nhân (ở nhà***):Vận dụng nội dung kiến thức bài học và cho biết : Điều kiện phát sinh, phát triển của sâu bệnh ảnh hưởng như thế nào đến việc xác định thời vụ ?***

- GV yêu cầu HS xây dựng nội dung trên giấy A4 và trình bày trước vào giờ kiểm tra bài cũ ở tiết học sau.

**HOẠT ĐỘNG 5: DẶN DÒ**

- HS nghiên cứu nội dung bài học mới: Bài 16 : Thực hành, nhận biết một số loại sâu, bệnh hại lúa

***Ngày soạn: 02/12/2020***

***Tiết PPCT: 16***

**Tiết 16 – ÔN TẬP HỌC KỲ 1**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: ÔN TẬP HỌC KỲ 1**

**BƯỚC 2: Xác định mục tiêu bài học**

***1. Về kiến thức:***

Sau khi học xong bài này HS phải:

- Nắm vững một số kiến thức cơ bản nhất về giống cây trồng , đất, phân bón và bảo vệ cây trồng nông, lâm nghiệp.

***2. Kỹ năng***

Rèn luyện kỹ năng khái quát, tổng hợp.

***3. Thái độ***

Có ý thức tự học, tự rèn luyện.

4. Năng lực hướng đến

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực tự học

- Năng lực tư duy logic

- Năng lực quan sát

- Năng lực làm việc nhóm

- Năng lực vận dụng kiến thức vào trong các vấn đề thực tiễn đời sống.

**BƯỚC 3: Xác định và mô tả mức độ yêu cẩu của câu hỏi/bài tập có thể sử dụng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Thông hiểu**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng thấp**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** | **Vận dụng cao**  **(Mô tả yêu cầu đạt)** |
| **Câu hỏi/bài tập** | 2/ Nêu các loại khảo nghiệm giống cây trồng  ?Vẽ và giải thích sơ đồ quy trình sản xuất giống cây trồng ?  5/ Nêu định nghĩa và cấu tạo của keo đất?  6/ Thế nào là phản ứng của dung dịch đất? Đất có những loại độ chua nào?  ?Thế nào là độ phì nhiêu của đất?  8/ Nêu đặc điểm và cách sử dụng phân hóa học, phân hữu cơ và phân vi sinh vật? | 1/ Vì sao phải khảo nghiệm giống cây trồng ?  Phản ứng dung dịch đất do yếu tố nào quyết định? Yếu tố nào quyết định độ phì nhiêu của đất  Nêu sự khác nhau giữa phân hóa học và phân hữu cơ .?  Nêu sự khác nhau giữa phân hóa học và vi sinh vật? | Ý nghĩa thực tiễn việc nghiên cứu phản ứng của dung dịch đất?  Để làm tăng độ phì nhiêu của đất người ta thường sử dụng các biện pháp nào? | Liên hệ thực tiễn các biện pháp bón phân hiệu quả. |
|  | | | |

**BƯỚC 4: Xác định phương pháp dạy học**

Các phương pháp được dùng trong bài học:

- Vấn đáp – tái hiện

- Thuyết trình

**BƯỚC 5: Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK.

- Đề cương chi tiết trả lời câu hỏi ôn tập.

- Phương pháp: Thuyết trình vấn đáp.

**2. Học sinh**

- Ôn lại toàn bộ các bài đã học ở kì 1.

- Chú ý trong giờ học.

**BƯỚC 6: Tiến trình hoạt động (5 hoạt động)**

- Thời lượng: 1 tiết

- Ổn định lớp: Điểm danh, ghi vắng

- Kiểm tra bài cũ: không

***HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG***

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung kiến thức** |
| 1/ Vì sao phải khảo nghiệm giống cây trồng ?  2/ Nêu các loại khảo nghiệm giống cây trồng  3/ Mục đích của công tác sản xuất giống cây trồng ?  ?Vẽ và giải thích sơ đồ quy trình sản xuất giống cây trồng ?  4/ Nêu những ứng dụng của công nghệ sinh học trong sản xuất giống cây trồng nông, lâm nghiệp?  5/ Nêu định nghĩa và cấu tạo của keo đất?  6/ Thế nào là phản ứng của dung dịch đất? Đất có những loại độ chua nào?  ?Thế nào là độ phì nhiêu của đất? Để làm tăng độ phì nhiêu của đất người ta thường sử dụng các biện pháp nào?  7/ Trình bày sự hình thành, tính chất và biện pháp cải tạo đất mặn, đất phèn?  8/ Nêu đặc điểm và cách sử dụng phân hóa học, phân hữu cơ và phân vi sinh vật?  9/ Nêu những ứng dụng của công nghệ sinh học trong sản xuất phân bón?  10/ Trình bày điều kiện phát sinh, phát triển của sâu, bệnh hại cây trồng nông, lâm nghiệp? | HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi. | ***1. Giống cây trồng trong sản xuất nông, lâm nghiệp***  a-Khảo nghiệm giống cây trồng.  b-Sản xuất giống cây trồng nông, lâm nghiệp.  c-Ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào trong nhân giống cây trồng nông, lâm nghiệp.  ***2. Sử dụng và bảo vệ đất trồng***  a-Một số tính chất cơ bản của đất.  b-Biện pháp cải tạo và sử dụng đất xấu ở nước ta.  ***3. Sử dụng và sản xuất phân bón***  a-Đặc điểm, tính chất kỹ thuật sử dụng một số loại phân bón thường dùng  b-Ứng dụng công nghệ vi sinh để sản xuất phân bón  ***4. Bảo vệ cây trồng***  - Điều kiện phát sinh, phát triển của sâu, bệnh hại cây trồng. |

**HOẠT ĐỘNG 3: CỦNG CỐ**

**Bài tập ôn tập**

Câu 1: So sánh quy trình sản xuất giống ở 2 nhóm cây trồng (cây tự thụ phấn và cây thụ phấn chéo) ?

Câu 2: So sánh quy trình sản xuất giống ở 2 nhóm cây trồng (cây tự thụ phấn và cây nhân giống vô tính)?

Cau 3: So sánh quy trình sản xuất giống ở 2 nhóm cây trồng (cây thụ phấn chéo và cây nhân giống vô tính)?

Câu 4: Nêu khái niệm kĩ thuật nuôi cấy mô, tế bào và quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào?

Câu 5: Nêu khái niệm phương pháp nuôi cấy mô, tế bào và quy trình công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào?

Câu 6: cơ sở khoa học của phương pháp nuôi cấy mô, tế bào là gì?

Câu 7: khái niệm độ phì nhiêu của đất? phân loại độ phì nhiêu của đất?

Câu 8: Phản ứng dung dịch đất do yếu tố nào quyết định? Yếu tố nào quyết định độ phì nhiêu của đất và nêu những biện pháp làm tăng độ phì nhiêu cho đất?

Câu 9: Nêu sự khác nhau giữa phân hóa học và phân hữu cơ .?

Câu 10: Nêu sự khác nhau giữa phân hóa học và vi sinh vật?

Câu 11: Nêu sự khác nhau giữa phân vi sinh vật và phân hữu cơ?

Câu 12: Em hãy nêu quy trình xác định sức sống của hạt?

Câu 13: Em hãy phân tích những việc làm nào của nông dân dễ tạo điều kiện cho sâu, bệnh phát sinh, phát triển ?

Câu 14: Điều kiện để sâu, bệnh phát triển thành dịch là gì?

Câu 15: Em hãy nêu những điều kiện để sâu bệnh phát sinh và phát triển ?

Câu 16: Thế nào là công nghệ vi sinh? Nêu nguyên lý sản xuất phân vi sinh?

Câu 17: So sánh sự khác nhau giữa 2 loại phân vsv:(nitragin và azogin)?

Câu 18: So sánh giữa 2 loại phân vsv cố định đạm và phân vsv chuyển hóa lân?

***Ngày soạn: 08/12/2018***

***Tiết PPCT: 17***

**Tiết 17 – THI HỌC KỲ 1**

**BƯỚC 1: Xác định chủ đề: Thi học kì 1**

**BƯỚC 2: Xác định mục tiêu bài học**

***1. Kiến thức***

Sau khi học xong bài này học sinh phải:

**1. Kiến thức**

Củng cố, hệ thống lại kiến thức đã được học trong chương I

**2. Kỹ năng**

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp

**3. Thái độ**

- Nghiêm túc trong giờ kiểm tra, có động lực để phấn đấu học tốt hơn

**III. Phương pháp, phương tiện**

**1. Phương pháp**

Kiểm tra trắc nghiệm

**2. Phương tiện**

- Ma trận đề, nội dung và đáp án của đề

- Phiếu đề kiểm tra

**IV. Tiến trình bài học**

**ĐỀ THI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020 - 2021**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 10**

**I. Ma trận đề**

**1. Phần trắc nghiệm (8 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương** | **Bài** | **Mức độ** | | |
| **Nhớ** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| **Chương I** | 1 |  |  |  |
| 2 | 1 | 1 |  |
| 3 | 1 |  |  |
| 4 |  | 1 | 1 |
| 6 | 1 | 2 | 1 |
| 7 | 1 | 2 | 2 |
| 9 | 1 | 1 | 1 |
| 10 | 1 | 2 | 2 |
| 12 | 1 | 4 | 2 |
| 13 | 1 | 1 | 1 |
|  |  | **8** | **14** | **10** |
| Tổng: **32** câu | | | |

- Ma trận được xếp thành 32 câu, mỗi câu 0,25 điểm.

**2. Tự luận (2 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chương | Bài | Mức độ | | |
| Nhận biết | Hiểu | Vận dụng |
| Chương 1 | Bài 12. Đặc điểm, tính chất, kỹ thuật sử dụng một số loại phân bón  Bài 13. Ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón | Trình bày được định nghĩa phân hữu cơ | Hiểu được phương pháp bón phân hiệu quả | Liên hệ thực tiễn cách bón phân hữu cơ đạt hiệu quả cao |

**II. Nội dung đề và đáp án**

**1. Phần trắc nghiệm**

**Câu 1: Để truyên truyền đưa giống mới vào sản xuất đại trà cần tiến hành “...”(Điền cụm từ còn thiếu vào chỗ trống)**

**A.** thí nghiệm so sánh giống **B.** thí nghiệm kiểm tra kỹ thuật

**C.** thí nghiệm sản xuất, quảng cáo **D.** khảo nghiệm giống cây trồng

**Câu 2: Trong khảo nghiệm giống cây trồng, người ta tiến hành các thí nghiệm sau:**

1. Thí nghiệm sản xuất, quảng cáo

2. Thí nghiệm so sánh giống

3. Thí nghiệm kiểm tra kỹ thuật

**Hãy sắp xếp các thí nghiệm theo đúng trình tự của quá trình khảo nghiệm giống cây trồng?**

**A.** 1, 2, 3 **B.** 3, 2, 1 **C.** 2, 3, 1 **D.** 3, 1, 2

**Câu 3: Để đảm bảo chất lượng của giống, sản xuất giống ở cây thụ phấn chéo nên “…” (chọn cụm từ đúng điền vào chỗ trống)**

**A.** sản xuất ở cơ sở nhân giống địa phương. **B.** sản xuất ở diện rộng.

**C.** sản xuất ở khu cách li. **D.** sản xuất ở miền núi.

**Câu 4: Trong sản xuất giống cây trồng ở cây thụ phấn chéo, để đảm bảo chất lượng của giống cần loại bỏ hàng xấu, cây xấu vào lúc nào?**

**A.** Trước khi cây tung phấn. **B.** Lúc nào cũng được.

**C.** Trước khi cây thụ phấn. **D.** Trước khi thu hoạch giống.

**Câu 5: Như thế nào là hạt giống siêu nguyên chủng?**

**A.** Là hạt giống có chất lượng và độ thuần khiết rất cao.

**B.** Là hạt giống có chất lượng cao được nhân ra từ hạt xác nhận.

**C.** Là hạt giống được nhân ra từ hạt nguyên chủng để cung cấp sản xuất đại trà.

**D.** Là hạt giống có chất lượng cao được nhân ra từ hạt siêu nguyên chủng.

**Câu 6: Thế nào là sự phản phân hóa tế bào?**

**A.** Là sự chuyển hóa từ tế bào đã chuyên hóa trở về dạng phôi sinh và phân chia mạnh mẽ.

**B.** Là sự chuyển hóa từ tế bào phôi sinh thành tế bào chuyên hóa.

**C.** Là sự chuyển hóa từ tế bào hợp tử thành tế bào phôi sinh.

**D.** Là sự chuyển hóa từ tế bào đã chuyên hóa thành tế bào phôi sinh đảm nhận các chức năng khác nhau.

**Câu 7: Khi chọn vật liệu nuôi cấy, nên lấy bộ phận nào của cây để cho kết quả tốt?**

**A.** Tế bào mô lá **B.** Tế bào mô thân **C.** Tế bào mô phân sinh **D.** Tế bào mô sần

**Câu 8: Mọi tế bào ở các cơ quan thân, rễ, lá của cây đều mang cùng một hệ gen nên sản phẩm thu được từ công nghệ nuôi cây mô bào là “...”**

**A.** các sản phẩm đồng nhất về mặt di truyền **B.** các sản phẩm sạch bệnh

**C.** hệ số nhân giống thấp **D.** các sản phẩm mang hệ gen khác cây mẹ

**Câu 9: Đây là cơ sở khoa học của phương pháp nuôi cấy mô tế bào?**

**A.** Sự phân hóa tế bào.

**B.** Tế bào có khả năng sinh sản vô tính vô tính.

**C.** Tính toàn năng của tế bào.

**D.** Khả năng sinh sản vô tính để phát triển thành cây hoàn chỉnh.

**Câu 10: Dung dịch đất có phản ứng chua khi**

**A.** [H+]>[Al3+] **B.** [H+]<[OH-] **C.** [H+]>[OH-] **D.** [H+]<[ Al3+]

**Câu 11: Khái niệm về Keo đất: Keo đất là những phần tử có kích thước khoảng dưới 1µm, “..1..” trong nước mà ở trạng thái “..2..”.**

**Hãy điền các cụm từ còn thiếu vào đúng vị trí “..1..” và “..2..”**

**A.** tan và huyền phù **B.** không tan và huyền phù

**C.** tan và đứng yên **D.** không tan và đứng yên

**Câu 12: Vì sao đất có phản ứng kiềm?**

**A.** Do H+ trong dung dịch đất **B.** Do trong đất chứa các muối Na2CO3, CaCO3…

**C.** DoH+ và Al3+ trong dung dịch đất **D.** Do H+ và Al3+ trên bề mặt keo đất

**Câu 13: Ý nghĩa thực tiễn việc nghiên cứu phản ứng của dung dịch đất trong trồng trọt như thế nào?**

**A.** Bố trí thời vụ, bố trí cây trồng

**B.** Bón vôi cải tạo đất,

**C.** Bố trị thời vụ, bón vôi khủ chua

**D.** Bố trí cây trồng hợp lí, bón phân, bón vôi cải tạo đất

**Câu 14: Muốn tăng độ phì nhiêu của đất, phải áp dụng các biện pháp kỹ thuật nào?**

**A.** Bón phân hóa học, tưới tiêu hợp lí, cày bừa cho tơi đất, bón vôi, luân canh cây họ Đậu.

**B.** Bón phân hữu cơ, tưới tiêu hợp lí, cày bừa cho tơi đất, bón vôi, luân canh cây họ Đậu.

**C.** Bón phân hữu cơ, cày bừa cho tơi đất, bón vôi, luân canh cây họ Đậu.

**D.** Bón ít phân hóa học, tưới tiêu hợp lí, cày bừa cho tơi đất, bón vôi, luân canh cây họ Đậu.

**Câu 15: Việc làm này của con người làm cho đất ngày càng bạc màu?**

**A.** Do địa hình dốc thoải **B.** Bón quá nhiều phân hữu cơ

**C.** Lạm dụng phân hóa học **D.** Làm đất, tưới tiêu hợp lí

**Câu 16: Từ đặc điểm, tính chất của đất xám bạc màu, nên sử dụng để loại cây trồng nào?**

**A.** Thềm cây ăn quả **B.** Trồng cói, đước

**C.** Trồng rừng **D.** Cây lương thực, hoa màu

**Câu 17: Biện pháp hàng đầu để hạn chế xói mòn đất là gì?**

**A.** Trồng cây theo đường đồng mức

**B.** Luân canh, xen canh cây họ đậu

**C.** Cày bừa, bón phân

**D.** Ngăn chặn chặt phá rừng, trồng cây phủ xanh đất

**Câu 18: Đất mặn khác với các loại đất khác ở điểm nào?**

**A.** Đất có phản ứng rất chua và chứa nhiều muối của Na

**B.** Hình thái phẫu diện đất không hoàn chỉnh

**C.** Đất có phản ứng trung tính hoặc kiềm nhẹ

**D.** Đất có thành phần cơ giới nặng

**Câu 19: Để sử dụng đất phèn, ở đồng bằng sông Cửu Long người ta thường làm đất như thế nào?**

**A.** Cày nông, phơi ải **B.** Cày sâu, bừa sục **C.** Cày sâu, phơi ải **D.** Cày nông, bừa sục

**Câu 20: Biểu hiện của đất có thành phần cơ giới nặng là gì?**

**A.** Khô cứng, nứt nẻ vào mùa khô, dính chặt vào mùa mưa.

**B.** Tầng đất mặt mỏng, dễ bị khô hạn.

**C.** Đất trơ sỏi và đá

**D.** Khô cứng, nứt nẻ vào mùa mưa, dính chặt vào mùa khô.

**Câu 21: Trong cải tạo, người ta trồng cây gì để giảm độ mặn của đất? Vì sao?**

**A.** Cây chịu mặn, vì chúng làm giảm lượng Na có trong đất.

**B.** Cây họ đậu, vì chúng có vi sinh vật cố định đạm cho đất.

**C.** Cây chịu mặn, vì bộ rễ rộng và dài..

**D. C**ây hoa màu, lương thực vì chúng làm giảm lượng Na có trong đất.

**Câu 22: Phát biểu nào đúng khi nói đến đất phèn?**

1.Đất có phản ứng trung tính hoặc hơi kiềm.

2. Bón vôi khử chua và làm giảm sự độc hại của nhôm tự do.

3. Được hình thành ven biển nơi có xác sinh vật chứa Fe.

4. Đất có thành phần cơ giới nặng.

5. Đất rất chua, có độ phì nhiêu thấp.

**A.** 2,3, 4, 5 **B.** 2, 4, 5 **C.** 2, 3,5 **D.** 1, 3, 4

**Câu 23: Phân lân nên bón như thế nào? Vì sao?**

**A.** Bón lót vì phân khó hòa tan. **B.** Bón thúc vì phân dễ hòa tan.

**C.** Có thể bón thúc hoặc bón lót vì dễ tan. **D.** Bón thúc vì phân khó hòa tan.

**Câu 24: Phân vi sinh vật khác các loại phân khác ở điểm nào?**

**A.** Chứa nhiều chất nhiều nguyên tố dinh dưỡng.

**B.** Mỗi loại phân chỉ bón cho một số hoặc nhóm cây thích hợp.

**C.** Mỗi loại phân có thể bón cho rất nhiều loại cây.

**D.** Có thời gian sử dụng dài.

**Câu 25: Sau khi sử dụng phân hóa học nhiều năm cần làm gì?**

**A.** Bón vôi khử chua đất **B.** Không nên sử dụng nữa

**C.** Tưới tiêu hợp lí **D.** Chỉ bón phân lân

**Câu 26: Phân đạm, kali nêu bón lót thì bón như thế nào? Vì sao?**

**A.** Bón với số lượng lớn vì khó hòa tan.

**B.** Bón với lượng lớn vì dễ hòa tan.

**C.** Bón với lượng nhỏ vì dễ hòa tan.

**D.** Bón bao nhiêu cũng được vì không ảnh hưởng gì.

**Câu 27: Phân NPK với tỉ lệ 20-10-10 phù hợp để bón cho đối tượng nào?**

**A.** Rau ăn củ **B.** Rau ăn thân **C.** Rau ăn lá **D.** Rau ăn hoa

**Câu 28: Vì sao phân hóa học thường dùng để bón thúc là chính?**

**A.** Vì dễ hòa tan và có tỉ lệ chất dinh dưỡng cao.

**B.** Vì dễ hòa tan và có tỉ lệ chất dinh dưỡng cao (trừ phân kali).

**C.** Vì chậm hòa tan và có hiệu quả hấp thụ nhanh.

**D.** Vì dễ hòa tan và chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng.

**Câu 29: Phân vi sinh vật là gì?**

**A.** Là loại phân bón chứa vi sinh vật chết

**B.** Là loại phân bón chứa các nguyên tố giàu dinh dưỡng

**C.** Là loại phân bón chứa vi sinh vật sống có ích

**D.** Là loại phân bón chứa tất cả các loại vi sinh vật

**Câu 30: Nguyên lí sản xuất phân vi sinh: khi sản xuất một loại phân vi sinh vật nào đó, người ta sản xuất chủng vi sinh vật “..1..”, sau đó phối trộn với “..2..”.**

**Hãy điền các cụm từ còn thiếu vào đúng vị trí “..1..” và “..2..”**

**A.** “cố định đạm” và “chất nền” **B.** “đặc hiệu” và “phân đạm, lân, kali”

**C.** “đặc hiệu” và “đất trồng” **D.** “đặc hiệu” và “chất nền”

**Câu 31: Kỹ thuật sử dụng phân vi sinh vật phân giải chất hữu cơ là**

**A.** tẩm vào hạt giống hoặc bón trực tiếp vào đất

**B.** bón trực tiếp vào đất

**C.** tẩm, trộn vào hạt giống, rễ cây trước khi gieo trồng

**D.** bón thúc là chính

**Câu 32: Khi dùng phân vi sinh vật để đảm bảo hiệu quả sủ dụng tiến hành nơi nào? Vì sao?**

**A.** Nơi râm mát, tránh ảnh hưởng trực tiếp của ánh sáng mặt trời vì có thể làm chết vi sinh vật.

**B.** Bất kì nơi nào vì không ảnh hưởng gì.

**C.** Nơi nhiều gió, để vi sinh vật nhanh chóng phân tán vào trong đất.

**D.** Giữa đồng ruộng, chịu ảnh hưởng trực tiếp của ánh sáng mặt trời để vi sinh vật phát triển

**2. Phần tự luận**

**Câu hỏi: Như thế nào là phân hữu cơ? Sử dụng phân hữu cơ như thế nào để nâng cao hiệu quả sử dụng?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Như thế nào là phân hữu cơ? Sử dụng phân hữu cơ như thế nào để nâng cao hiệu quả sử dụng?** | Khái niệm: phân hữu cơ là tất cả các chất hữu cơ vùi trong đất để duy trì và nâng cao độ phì nhiêu cho đất. | 1đ |
| Biện pháp  - Bón lót là chính  - Trước khi bón nên ử cho phân hoai mục.  - Khi bón nên kết hợp bón phân vi sinh vật phân giải chất hữu cơ để quá trình phân hủy, khoáng hóa diễn ra nhanh hơn. | 0.5 đ  0.25 đ  0,25 đ |